

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : LÊ THỊ THẢO

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT
LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH VÂN LONG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Lê Thị Thảo

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Lê Thị Thảo

Mã SV: 2112401021

Lớp : QT2501K

Ngành : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty
TNHH Vân Long

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.
- Tìm hiểu thực tế kế toán nguyên vật liệu tại đơn vị thực tập.
- Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán nguyên vật liệu tại đơn vị thực tập.
- Đánh giá ưu nhược điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán nguyên vật liệu nói riêng, trên cơ sở đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn trong công tác hạch toán kế toán

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sưu tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán nguyên vật liệu năm 2024 tại Công ty TNHH Vân Long

.....
.....
.....
.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty TNHH Vân Long

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Vân Long

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2025

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2025

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Mai Linh
Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng.
Họ và tên sinh viên: Lê Thị Thảo Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán
Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Vân Long

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giảng viên hướng dẫn giao.
- Đảm bảo đúng tiến độ của đề tài theo thời gian đã quy định.

2. Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương:

Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về công ty, tác giả đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Vân Long, có số liệu minh họa cụ thể (năm 2024). Số liệu minh họa từ chứng từ vào các sổ sách kế toán logic và hợp lý.

Chương 3, tác giả đã đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Vân Long, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Mai Linh

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I : NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA. 2	2
1.1. Những vấn đề chung về kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	2
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	2
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của nguyên vật liệu	3
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán nguyên vật liệu tại doanh nghiệp nhỏ và vừa.	4
1.1.4. Phân loại và đánh giá nguyên vật liệu.....	4
1.1.4.1. Phân loại.....	4
1.1.4.2. Đánh giá nguyên vật liệu.....	6
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	12
1.2.1. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu.....	12
1.2.1.1. Phương pháp thẻ song	12
1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.....	14
1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư	15
1.2.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu trong doanh nghiệp	17
1.2.2.1. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên	17
1.2.2.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ. 20	
1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	22
1.3.1. Hình thức nhật ký chung	23
1.3.2. Hình thức Nhật ký - Sổ cái.....	25
1.3.3. Hình thức chứng từ ghi sổ.....	26
1.3.4. Hình thức kế toán máy	28
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH VÂN LONG	29
2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Vân Long	29
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển	29
2.1.2. Tổ chức bộ máy quản lý của công ty	31

2.1.2.1. Phương thức tổ chức bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh	31
2.1.2.2. Đặc điểm cơ cấu tổ chức của công ty.....	31
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH Vân Long	35
2.1.4. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty	37
2.1.5. Hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán áp dụng tại công ty.....	37
2.1.7. Hệ thống báo cáo tài chính tại công ty	39
2.2. Thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Vân Long	39
2.2.1. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu	40
2.2.1.1. Đặc điểm và phân loại nguyên vật liệu	40
2.2.1.2. Thủ tục nhập xuất nguyên vật liệu	41
2.2.1.3. Phương pháp kế toán chi tiết nguyên vật liệu tại công ty	54
2.2.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại công ty	62
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng	62
2.2.2.2. Tài khoản kế toán sử dụng	62
2.2.2.3. Quy trình hạch toán.	62
2.2.2.4. Ví dụ minh họa.....	63
CHƯƠNG III: MỘT SỐ GIẢI PHÁP VỀ KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH VÂN LONG	68
3.1 . Đánh giá chung về công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty	68
3.1.1. Ưu điểm.....	69
3.1.2. Hạn chế.....	71
3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vân Long.....	72
3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vân Long.....	72
3.2.2. Yêu cầu và nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu	73
3.2.2.1. Yêu cầu.....	73
3.2.2.2. Nguyên tắc.....	73
3.2.3. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vân Long.....	74
KẾT LUẬN	85
TÀI LIỆU THAM KHẢO	86

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp thẻ song song....	13
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp sổ đối luân chuyển	15
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp sổ sổ dư	16
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	19
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kì.....	22
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung.....	23
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	25
Sơ đồ 1.8. Trình tự kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ	27
Sơ đồ 1.9. Trình tự kế toán theo hình thức kế toán máy.....	28
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức công ty TNHH Vân Long.....	32
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH Vân Long	35
Sơ đồ 2.3 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký chung của công ty TNHH Vân Long.....	39
Sơ đồ 2.4 Sơ đồ kế toán chi tiết tại công ty TNHH Vân Long	54

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: (Trích Hóa đơn GTGT mua hạt)nhựa)	44
Biểu số 2.2: (Trích Hóa đơn GTGT mua hạt).....	45
Biểu số 2.3: (Trích phiếu nhập kho hạt nhựa).....	46
Biểu số 2.4: (Trích phiếu nhập kho hạt nhựa).....	47
Biểu số 2.5: Phiếu yêu cầu cấp vật tư	50
Biểu số 2.6: Phiếu yêu cầu cấp vật tư	51
Biểu số 2.7 (Trích Phiếu xuất hạt nhựa tháng 11)	52
Biểu số 2.8 (Trích Phiếu xuất bột màu tháng 11)	53
Biểu số 2.9 : Trích thẻ kho hạt nhựa PE	57
Biểu số 2.10: (Trích sổ chi tiết hạt nhựa PE)	58
Biểu số 2.11: Trích thẻ kho bột màu	60
Biểu số 2.12: (Trích sổ chi tiết bột màu).....	61
Biểu số 2.13 : Trích sổ Nhật ký chung.....	65
Biểu số 2.14 : Trích sổ cái 152.....	66
Biểu số 2.15: (Trích bảng tổng hợp nhập xuất tồn)	67
Biểu 3.1: Sổ danh điểm vật tư	77
Biểu 3.2: Sổ giao nhận chứng từ	78

LỜI MỞ ĐẦU

Tại công ty TNHH Vân Long chi phí chiếm tỷ trọng rất lớn trong giá thành sản phẩm vì vậy việc tổ chức tốt công tác kế toán nói chung đặc biệt là công tác kế toán nguyên vật liệu có ý nghĩa quan trọng.

Nguyên vật liệu là một trong ba yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất. Doanh nghiệp phải biết sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguyên vật liệu. Hơn nữa, vật liệu còn là một bộ phận quan trọng của hàng tồn kho do đó việc hạch toán và quản lý nguyên vật liệu đúng, đủ và kịp thời cho sản xuất đồng thời kiểm tra, giám sát được việc chấp hành các định mức tiêu hao nguyên vật liệu dự trữ, ngăn chặn việc sử dụng lãng phí vật liệu. Do đó công tác hạch toán nguyên vật liệu đúng sẽ giúp cho doanh nghiệp cung cấp vật liệu một cách kịp thời, đầy đủ, đồng thời kiểm tra và giám sát chặt chẽ việc chấp hành các định mức dự trữ tiêu hao vật liệu, đảm bảo sử dụng nguyên vật liệu tiết kiệm có hiệu quả, hạ giá thành sản phẩm, đem lại lợi nhuận cao cho doanh nghiệp.

Nhận thức về tầm quan trọng của nguyên vật liệu đối với quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị đồng thời qua nghiên cứu thực tế công tác kế toán tại Công ty TNHH Vân Long, được sự giúp đỡ tận tình của Ban giám đốc, các cô chú phòng kế toán Công ty, em đã chọn và đi sâu vào nghiên cứu đề tài: **“Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Vân Long”** làm đề tài khóa luận tốt nghiệp. Kết cấu của đề tài ngoài phần mở đầu và kết luận gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vân Long

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vân Long

Do điều kiện thời gian có hạn nên không tránh được những thiếu sót, em rất mong có sự giúp đỡ của cô chú trong Công ty cũng như sự chỉ bảo của giảng viên hướng dẫn Ths. Nguyễn Thị Mai Linh.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG I :

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1.1. Những vấn đề chung về kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Trong các doanh nghiệp sản xuất vừa và nhỏ, vật liệu là một trong ba yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất, là bộ phận cơ bản cấu thành thực tế sản phẩm. Trong quá trình sản xuất, vật liệu chỉ tham gia vào một chu kỳ sản xuất, bị tiêu hao và chuyển dịch toàn bộ một lần vào giá thành sản phẩm.

Chi phí về các loại nguyên vật liệu thường chiếm tỷ trọng lớn trong toàn bộ chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp sản xuất vừa và nhỏ. Do vậy, tăng cường công tác quản lý nguyên vật liệu đảm bảo cho việc sử dụng tiết kiệm và hiệu quả vật liệu nhằm hạ thấp chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm có ý nghĩa quan trọng. Vì vậy, có thể khẳng định rằng nguyên vật liệu có một vị trí quan trọng không thể thiếu được trong quá trình sản xuất.

Kế toán là công cụ phục vụ cho quản lý nguyên vật liệu. Nó góp phần kiểm soát, tránh thất thoát, lãng phí nguyên vật liệu ở tất cả các khâu dự trữ, sử dụng, thu hồi....

Kế toán nguyên vật liệu giúp cho lãnh đạo doanh nghiệp nắm được tình hình vật tư để chỉ đạo tiến độ sản xuất. Hạch toán nguyên vật liệu có đảm bảo chính xác, kịp thời và đầy đủ tình hình thu mua, nhập, xuất, dự trữ vật liệu. Tính chính xác của hoạch toán kế toán nguyên vật liệu ảnh hưởng đến tính chính xác của giá thành sản phẩm. Vì vậy cần thiết phải tổ chức công tác hạch toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp và có làm tốt điều này mới tạo được tiền đề cho việc thực hiện mục tiêu lợi nhuận.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của nguyên vật liệu

a. Khái niệm

Nguyên liệu, vật liệu của doanh nghiệp là những đối tượng lao động mua ngoài hoặc tự chế biến dùng cho mục đích sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, khác với tư liệu lao động nguyên vật liệu chỉ tham gia vào một chu kỳ sản xuất nhất định, giá trị của nó chuyển hết vào giá trị sản phẩm mới làm ra. Chi phí về nguyên vật liệu thường chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số chi phí sản xuất để tạo ra sản phẩm. Nguyên vật liệu có chất lượng cao, đúng với quy cách, chủng loại thì sản phẩm sản xuất ra mới đạt yêu cầu, nguyên vật liệu mua về mới tận dụng tối đa vì vậy chi phí nguyên vật liệu được hạ thấp, giá thành hạ làm cho doanh nghiệp có thể đạt được lợi nhuận cao, tồn tại được trong cơ chế thị trường.

Nguyên vật liệu là một bộ phận cơ bản của hàng tồn kho là một trong những yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất kinh doanh, tham gia thường xuyên và trực tiếp vào quá trình sản xuất sản phẩm, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình sản xuất sản phẩm.

b. Đặc điểm

Khi tham gia quá trình sản xuất nguyên vật liệu có những đặc điểm sau:

- Về mặt hiện vật: Nguyên liệu chỉ tham gia vào một quá trình sản xuất kinh doanh nhất định. Khi tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh dưới tác động của lao động và tư liệu lao động nguyên vật liệu sẽ bị tiêu hao toàn bộ hoặc thay đổi hình thái vật chất ban đầu để tạo thành thực thể của sản phẩm.
- Về mặt giá trị: Khi tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh giá trị nguyên vật liệu được chuyển dịch một lần toàn bộ vào giá trị sản phẩm mới tạo ra.

Như vậy, nguyên vật liệu chiếm vị trí hết sức quan trọng bởi nó là đối tượng lao động và là một trong ba yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất và là cơ sở vật chất cấu thành lên thực thể sản phẩm.

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán nguyên vật liệu tại doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Xuất phát từ vị trí yêu cầu quản lý vật liệu cũng như vai trò của kế toán. Để đáp ứng nhu cầu quản lý chặt chẽ nguyên vật liệu, tổ chức kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp phải thực hiện các nghiệp vụ cơ bản sau:

- Theo dõi, ghi chép, phản ánh đầy đủ, trung thực số lượng, chất lượng, chủng loại, giá trị và thời gian cung cấp nguyên vật liệu nhập kho, xuất kho hay tồn kho. Tính toán đúng đắn giá trị vốn, hoặc giá thành thực tế của nguyên vật liệu nhập kho, hoặc xuất kho để cung cấp thông tin kịp thời phục vụ cho yêu cầu lập báo cáo tài chính và quản lý doanh nghiệp.
- Tổ chức chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, sổ sách kế toán phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho áp dụng tại doanh nghiệp để ghi chép, phân loại, tổng hợp số liệu đầy đủ kịp thời và tình hình tăng giảm của vật tư trong quá trình sản xuất kinh doanh nhằm cung cấp thông tin để tập hợp chi phí sản xuất kinh doanh, xác định giá vốn hàng bán. Thực hiện việc kiểm kê nguyên vật liệu theo yêu cầu quản lý của lãnh đạo doanh nghiệp.
- Kiểm tra tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch, phương pháp kỹ thuật về mua vật tư, hàng hóa phục vụ cho sản xuất.
- Kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo quản, dự trữ và sử dụng nguyên vật liệu. Từ đó phát hiện, ngăn ngừa và đề xuất những biện pháp xử lý nguyên vật liệu thừa, ứ đọng, kém hoặc mất phẩm chất, giúp cho việc hạch toán xác định chính xác số lượng và giá trị nguyên vật liệu thực tế đưa vào sản xuất. Phân bổ chính xác nguyên vật liệu đã tiêu hao vào đối tượng sử dụng để từ đó giúp cho việc tính giá thành được chính xác.

–

1.1.4. Phân loại và đánh giá nguyên vật liệu**1.1.4.1. Phân loại**

Nguyên vật liệu trong doanh nghiệp có nhiều loại khác nhau, mỗi loại lại có quy cách, tính chất, phẩm chất, vai trò công dụng khác nhau và được bảo quản với các điều kiện khác nhau. Chính vì vậy muốn quản lý một cách chặt chẽ và tổ chức hạch toán chi tiết từng loại, từng thứ nguyên vật liệu phục vụ cho nhu cầu quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp cần thiết phải tiến hành phân loại chúng. Việc phân loại vật liệu tùy thuộc vào loại hình doanh nghiệp sản xuất cụ thể thuộc từng ngành sản xuất, tùy thuộc vào chức năng kinh tế, chức năng của vật liệu mà chúng được chia thành các loại sau :

❖ *Phân loại theo nội dung kinh tế và công dụng:*

- **Vật liệu chính:** Đối với doanh nghiệp sản xuất vừa và nhỏ, nguyên vật liệu chính là những nguyên liệu, vật liệu cấu thành nên thực thể vật chất của sản phẩm. Ví dụ đối với doanh nghiệp sản xuất bánh kẹo thì đường, bột là nguyên vật liệu chính. Đối với doanh nghiệp sản xuất quần áo thì nguyên vật liệu chính là vải, chỉ ... Vì vậy, khái niệm nguyên vật liệu chính gắn liền với từng doanh nghiệp cụ thể. Trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ không đặt ra khái niệm nguyên vật liệu chính, phụ. Nguyên vật liệu chính cũng bao gồm cả bán thành phẩm mua vào với mục đích tiếp tục sản xuất chế tạo ra sản phẩm, hàng hóa. Ví dụ: các doanh nghiệp có thể mua các loại vải thô khác nhau để nhuộm, in nhằm cho ra đời các loại vải khác nhau đáp ứng nhu cầu sử dụng.
- **Vật liệu phụ:** Là những vật liệu khi tham gia vào quá trình sản xuất không cấu thành nên thực thể vật chất của sản phẩm mà có thể kết hợp với nguyên vật liệu chính làm thay đổi màu sắc, mùi vị, hình dáng, làm tăng thêm chất lượng hoặc giá trị sử dụng của sản phẩm.
- **Nhiên liệu:** là một loại vật liệu phụ có tác dụng cung cấp nhiệt lượng cho quá trình sản xuất. Nhiên liệu có thể tồn tại ở dạng lỏng như xăng, dầu...; ở thể rắn như các loại than đá, than bùn... ; ở thể khí như là ga.
- **Phụ tùng thay thế:** Là những vật tư, sản phẩm dùng để thay thế, sửa chữa máy móc, thiết bị, tài sản cố định, phương tiện vận tải.

- Vật liệu và thiết bị xây dựng cơ bản: Là những loại vật liệu, thiết bị xây dựng cơ bản như gạch, cát, đá, xi măng.
- Vật liệu khác: Là loại vật liệu thu được trong quá trình sản xuất, thanh lý tài sản, có thể sử dụng bán ra ngoài hoặc đưa vào sản xuất khác như phôi thép, vải vụn.

❖ *Phân loại theo nguồn hình thành thì nguyên vật liệu được chia thành :*

- Vật liệu nhập do mua ngoài.
- Vật liệu nhập do tự gia công, chế biến.
- Nhập vốn kinh doanh.
- Nguyên vật liệu tự chế.

Cách phân loại này làm căn cứ cho việc lập kế hoạch thu mua và kế hoạch sản xuất nguyên liệu, là cơ sở để xác định trị giá vốn thực tế nguyên vật liệu nhập kho.

❖ *Căn cứ vào mục đích sử dụng nguyên vật liệu được chia thành:*

- Nguyên vật liệu dùng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh
- Nguyên vật liệu dùng trực tiếp cho sản xuất, chế tạo sản phẩm.
- Nguyên vật liệu dùng cho quản lý ở các phân xưởng, dùng cho bộ phận bán hàng, bộ phận quản lý doanh nghiệp.

1.1.4.2. Đánh giá nguyên vật liệu

Đánh giá nguyên vật liệu là dùng thước đo tiền tệ để thực hiện giá trị vật liệu theo những nguyên tắc nhất định, đảm bảo yêu cầu chân thực, thống nhất. Về nguyên tắc nguyên vật liệu nằm trong giá thành sản phẩm đồng thời nó còn thuộc tài sản lưu động nằm trong bảng cân đối kế toán. Vì vậy phải đánh giá nguyên vật liệu chính xác để đảm bảo tính chính xác của giá thành và thông tin trên bảng cân đối kế toán, nguyên vật liệu được phản ánh trong sổ kế toán và báo cáo theo một nguyên tắc cơ bản đánh giá theo giá trị vốn thực tế. Nghĩa là khi nhập kho phải tính theo giá trị vật liệu thực tế nhập. Khi xuất kho cũng phải xác định trị giá thực tế xuất theo phương pháp quy định.

Nguyên tắc để đánh giá nguyên vật liệu:

- *Nguyên tắc giá gốc* (còn gọi là giá phí, giá thành, ..): Tất cả các tài sản và hàng tồn kho ở doanh nghiệp được phản ánh trong sổ kế toán và báo cáo tài chính được ghi chép theo giá gốc. Giá gốc bao gồm tất cả các chi phí bình thường và hợp lý mà doanh nghiệp bỏ ra để có tài sản và sẵn sàng đưa vào sử dụng.
- *Nguyên tắc nhất quán*: Nguyên tắc này đòi hỏi doanh nghiệp phải sử dụng phương pháp kế toán thống nhất trong suốt niên độ kế toán.
- *Nguyên tắc thận trọng*: Nguyên tắc này đòi hỏi doanh nghiệp phải phản ánh đúng giá trị tài sản, các nghiệp vụ làm tăng doanh thu và tăng vốn chỉ được ghi khi có chứng cứ chắc chắn (có chứng từ), chi phí và các khoản làm giảm doanh thu, vốn chủ sở hữu phải được ghi chép ngay dù chưa có chứng từ chắc chắn. Dù trên bảng cân đối kế toán, hàng tồn kho phải được phản ánh theo giá trị có thể thực hiện được của nguyên vật liệu giảm do vật liệu bị hư hỏng, kém hoặc mất phẩm chất... thì đơn vị phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

a. Tính giá thực tế nguyên vật liệu

❖ Tính giá trị nguyên vật liệu nhập kho

Giá trị thực tế của nguyên vật liệu nhập kho được xác định theo từng nguồn nhập

- Đối với nguyên vật liệu nhập kho mua ngoài

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị thực tế} \\ \text{nguyên vật liệu mua} \\ \text{ngoài nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá mua} \\ \text{ghi trên} \\ \text{hóa đơn} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Các khoản} \\ \text{thuế không} \\ \text{hoàn lại} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{liên quan} \\ \text{trực tiếp} \\ \text{(nếu có)} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Các khoản} \\ \text{chiết khấu} \\ \text{thương mại} \\ \text{giảm giá} \end{array}$$

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn:
- + Trường hợp giá thực tế nguyên vật liệu mua vào để sử dụng cho đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua là giá chưa thuế GTGT.

- + Trường hợp nguyên vật liệu mua vào sử dụng cho các đối tượng không chịu thuế GTGT hoặc sử dụng cho các hoạt động phúc lợi, các dự án thì giá mua là giá bao gồm cả thuế (tổng giá thanh toán).
- Các loại thuế không hoàn lại như: thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt..
- Chi phí liên quan trực tiếp gồm: chi phí vận chuyển, bốc dỡ... đối với chi phí vận chuyển thì chi phí vận chuyển được cộng vào giá trị thực tế của nguyên vật liệu.
- Các khoản chiết khấu, giảm giá gồm: chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại, chiết khấu thanh toán.
- Đối với nguyên vật liệu tự gia công, chế biến

$$\begin{array}{ccccc} \text{Giá thực} & & \text{Giá NVL} & & \text{Chi phí,} \\ \text{tế nhập} & = & \text{xuất gia công} & + & \text{gia công} \\ \text{kho} & & \text{chế biến} & & \text{chế biến} \end{array}$$

- Đối với nguyên vật liệu thuê ngoài gia công chế biến

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá thực} & & \text{Giá thực tế NVL} & & \text{Chi phí} & & \text{Chi phí thuê} \\ \text{tế nhập} & = & \text{xuất thuê ngoài} & + & \text{vận chuyển} & + & \text{ngoài, gia công} \\ \text{kho} & & \text{gia công, chế biến} & & \text{bốc dỡ} & & \text{chế biến} \end{array}$$

- Đối với nguyên vật liệu được cấp

$$\begin{array}{ccccc} \text{Giá trị thực tế} & = & \text{Giá theo biên bản} & + & \text{Chi phí vận chuyển,} \\ \text{NVL được cấp} & & \text{bản, giao nhận} & & \text{bốc xếp, bảo quản (nếu} \\ & & & & \text{có)} \end{array}$$

- Đối với nguyên vật liệu nhập góp vốn liên doanh cổ phần

$$\begin{array}{ccccc} \text{Giá thực tế} & = & \text{Giá thỏa thuận} & + & \text{Chi phí tiếp nhận} \\ \text{nhập kho} & & \text{do các bên xác định} & & \text{(nếu có)} \end{array}$$

- Đối với nguyên vật liệu do được tặng thưởng, biếu tặng, tài trợ

$$\begin{array}{ccccc} \text{Giá gốc NVL} & & \text{Giá trị hợp lý} & & \text{Chi phí khác} \\ \text{nhận biếu tặng} & = & \text{ban đầu, của những} & + & \text{có liên quan đến} \\ \text{nhập kho} & & \text{NVL tương đương} & & \text{việc tiếp nhận} \end{array}$$

- ❖ **Tính giá thực tế nguyên vật liệu xuất kho**

Nguyên vật liệu nhập kho trong doanh nghiệp từ rất nhiều nguồn khác nhau, ở nhiều thời điểm khác nhau. Do đó khi xuất kho nguyên liệu tùy thuộc vào đặc điểm hoạt động và yêu cầu quản lý cũng như thiết bị tính toán ở từng doanh nghiệp mà chọn một trong những phương pháp sau để xuất kho nguyên vật liệu phù hợp. Phương pháp đó phải sử dụng thống nhất từ kỳ này sang kỳ khác nhờ đó có thể kiểm tra, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh. Theo TT 133 ban hành từ ngày 26/8/2016 áp dụng từ ngày 1/1/2017 doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong các phương pháp tính giá vật tư như sau:

Phương pháp bình quân gia quyền

Phương pháp nhập trước xuất trước

Phương pháp giá thực tế đích danh

Nội dung, ưu nhược điểm của các phương pháp cụ thể như sau:

▪ **Phương pháp giá thực tế đích danh**

Nội dung: Theo phương pháp này khi xuất kho vật tư thì căn cứ vào số lượng xuất kho thuộc lô nào và đơn giá của lô đó để tính ra giá vốn thực tế của vật tư xuất kho (tức là giá trị xuất kho của vật tư đó). Đây là phương pháp lý tưởng nhất cho phép xác định được độ chính xác cao.

Ưu điểm: Phương pháp này xác định được độ chính xác cao khi xác định giá trị vật tư xuất kho, tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán là chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị xuất dùng cho vật tư sản xuất phù hợp với giá trị thành phẩm nó tạo ra, giá trị tồn kho của vật tư phản ánh theo đúng giá trị của nó.

Nhược điểm: Phương pháp này đòi hỏi công tác quản lý phải chặt chẽ, thường xuyên, luôn theo dõi tình hình biến động của vật tư và đặc biệt phải nhận diện từng lô mới đảm bảo xác định được đúng chủng loại, giá cả.

Điều kiện áp dụng: Chỉ phù hợp với các doanh nghiệp kinh doanh ít mặt hàng, ít chủng loại, hàng có giá trị cao như các mặt hàng trang sức đắt tiền.

▪ **Phương pháp bình quân gia quyền**

Theo phương pháp này, trị giá thực tế nguyên vật liệu xuất kho được tính căn cứ vào số lượng nguyên vật liệu xuất kho và đơn giá tính bình quân. Phương pháp này thường được áp dụng trong các doanh nghiệp có tính ổn định về giá cả vật tư hàng hóa khi nhập, xuất kho. Công thức tính:

$$\text{Giá trị thực tế của vật liệu xuất kho} = \text{Số lượng thực tế xuất kho} \times \text{Đơn giá thực tế xuất kho}$$

Phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ

$$\text{Đơn giá bình quân cả kỳ} = \frac{\text{Giá trị thực tế vật liệu tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị thực tế vật liệu nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng vật liệu tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng vật liệu nhập trong kỳ}}$$

Trong đó: Đơn giá bình quân được xác định cho từng thứ vật tư

Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, giảm nhẹ được việc hạch toán chi tiết nguyên vật liệu, phụ thuộc vào số lần nhập, xuất của từng danh điểm nguyên vật liệu.

Nhược điểm: dồn công việc tính giá nguyên vật liệu xuất kho vào cuối kỳ nên kế toán ảnh hưởng đến tiến độ các khâu khác.

Phương pháp bình quân liên hoàn(bình quân sau mỗi lần nhập)

Theo phương pháp này, sau mỗi lần nhập vật liệu kế toán tính đơn giá bình quân. Sau đó căn cứ vào đơn giá bình quân và lượng vật liệu xuất để tính trị giá vật liệu xuất kho.

$$\text{Đơn giá BQ thứ } n = \frac{\text{Trị giá vật liệu tồn trước lần nhập } n + \text{Trị giá nhập vật liệu nhập lần } n \text{ sau lần nhập}}{\text{Số lượng vật liệu tồn trước lần nhập } n + \text{Số lượng vật liệu nhập lần } n}$$

Phương pháp này áp dụng ở những doanh nghiệp có nhiều danh điểm vật tư và số lần nhập, xuất nhiều.

Ưu điểm: Phương pháp này cho giá vật liệu xuất kho chính xác, phản ánh kịp thời sự biến động giá cả, công việc tính giá được tiến hành đều đặn

Nhược điểm : Công việc tính toán nhiều phức tạp, chỉ thích hợp với doanh nghiệp sử dụng phần kế toán máy.

Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)

Phương pháp này được xác định: dựa trên giá định vật tư nào được nhập kho trước sẽ xuất ra trước và lấy đơn giá nhập bằng đơn giá xuất. Theo phương pháp này giá trị hàng tồn kho cuối kì được xác định dựa trên giá của những lần nhập đầu tiên

Phương pháp này được áp dụng trong trường hợp có sự giảm phát.

Ưu điểm: Phản ánh tương đối chính xác giá vật tư xuất kho và tồn kho

Nhược điểm: Làm cho các khoản doanh thu hiện tại không phù hợp với các khoản chi phí hiện tại và mức dư tồn nguyên vật liệu sẽ lớn. Giá hàng xuất kho phản ánh không chính xác trong trường hợp giá cả trong năm có nhiều biến động, nhiều phức tạp, tính toán dễ nhầm lẫn.

1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**1.2.1. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu**

Kế toán chi tiết nguyên vật liệu là việc theo dõi, ghi chép sự biến động nhập xuất tồn kho của từng thứ nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất kinh doanh nhằm cung cấp thông tin chi tiết để quản trị từng danh điểm vật tư. Tùy vào đặc điểm của từng doanh nghiệp, tùy theo trình độ của nhân viên kế toán và thủ kho, để tổ chức hạch toán chi tiết nguyên vật liệu, doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong ba phương pháp sau:

1.2.1.1. Phương pháp thẻ song

Nội dung của phương pháp thẻ song

a, *Ở kho:* Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép tình hình nhập – xuất – tồn kho của từng thứ vật liệu ở từng kho theo chỉ tiêu số lượng. Hàng ngày khi nhận được chứng từ nhập, xuất vật liệu, thủ kho tiến hành kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của từng chứng từ rồi ghi sổ số thực nhập, xuất vào thẻ kho trên cơ sở các chứng từ đó. Cuối tháng, thủ kho tính ra tổng số nhập, xuất và số tồn cuối kỳ của từng loại vật liệu trên thẻ kho và đối chiếu số liệu kế toán chi tiết vật tư.

b, *Ở phòng kế toán:* Hàng ngày hoặc định kỳ, căn cứ vào phiếu nhập, xuất kho do thủ kho gửi đến kế toán kiểm tra và ghi sổ chi tiết nguyên vật liệu theo từng mặt hàng về số lượng và giá trị. Cuối tháng kế toán cộng sổ chi tiết nguyên vật

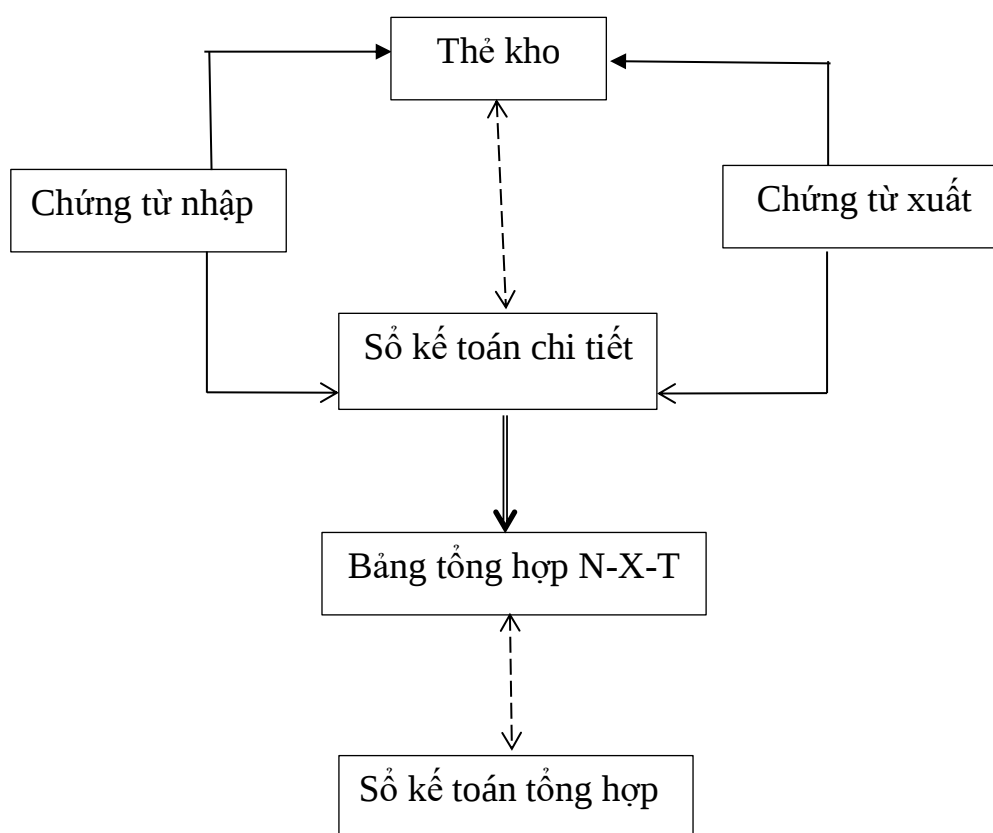
liệu, đối chiếu với thẻ kho theo số lượng. Sau đó kế toán tổng hợp số liệu ở các sổ chi tiết nguyên vật liệu, đối chiếu với thẻ kho theo số lượng. Sau đó kế toán tổng hợp số liệu ở các sổ chi tiết nguyên vật liệu vào bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn nguyên vật liệu theo từng mặt hàng, nhóm hàng để có cơ sở đối chiếu với kế tổng hợp.

Ưu, nhược điểm và phạm vi áp dụng

Ưu điểm: Phương pháp này đơn giản, dễ làm, dễ đối chiếu, dễ kiểm tra, đối chiếu số liệu, đảm bảo độ tin cậy cao của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh.

Nhược điểm: Việc ghi chép giữa kho và kế toán còn trùng lặp về số lượng. Mặt khác do việc kiểm tra đối chiếu được tiến hành vào cuối tháng nên hạn chế chức năng kiểm tra của kế toán.

Phạm vi áp dụng: Phù hợp với doanh nghiệp có chủng loại mặt hàng, số lượng, nghiệp vụ nhập – xuất kho ít trình độ của chuyên môn kế toán



Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp thẻ song song

Ghi chú:

- Ghi hằng ngày
- ←-----> Đối chiếu kiểm tra
- =====→ Ghi cuối tháng, hoặc định kì

1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

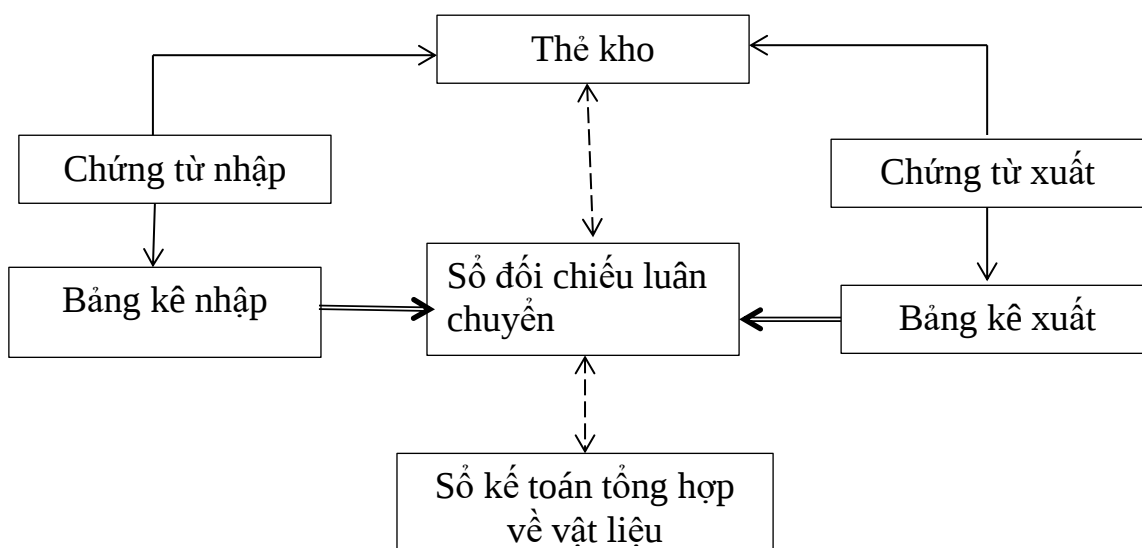
a) *Tại kho*: Thủ kho sử dụng thẻ kho mở cho từng danh điểm vật liệu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập xuất, thủ kho ghi số lượng vật thực nhập và thực xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng.

b) *Tại phòng kế toán*: Để theo dõi tình hình nhập xuất vật liệu cả về mặt lượng và mặt giá trị, kế toán sử dụng sổ đối chiếu luân chuyển. Sổ đối chiếu luân chuyển được mở cho cả năm và được ghi chép 1 lần vào cuối tháng trên cơ sở tổng hợp những chứng từ nhập, xuất trong tháng, mỗi danh điểm vật liệu được ghi vào một dòng trên sổ.

Hàng ngày, khi nhận được các chứng từ nhập xuất kho, kế toán sẽ tiến hành kiểm tra hoàn chỉnh chứng từ, tiến hành phân loại theo từng vật liệu riêng hoặc có thể lập “Bảng kê nhập” và “Bảng kê xuất”.

Cuối tháng, tập hợp số liệu từ các chứng từ hoặc bảng kê ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển và tính ra số tồn cuối tháng. Tiến hành đối chiếu số liệu giữa sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho và số liệu kế toán tổng hợp.

- *Ưu điểm*: Khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt do chỉ ghi vào 1 lần cuối tháng.
- *Nhược điểm*: Vẫn còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng giữa thủ kho và phòng kế toán, công việc dồn vào cuối tháng sẽ gây chậm số liệu, hạn chế chức năng kiểm tra thường xuyên của phòng kế toán.
- *Điều kiện áp dụng*: Phù hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại nguyên vật liệu, không có điều kiện ghi chép tình hình nhập xuất hàng ngày



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp sổ đối luân chuyển

Ghi chú:

- Ghi hằng ngày
- <-----> Đối chiếu kiểm tra
- ====> Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ

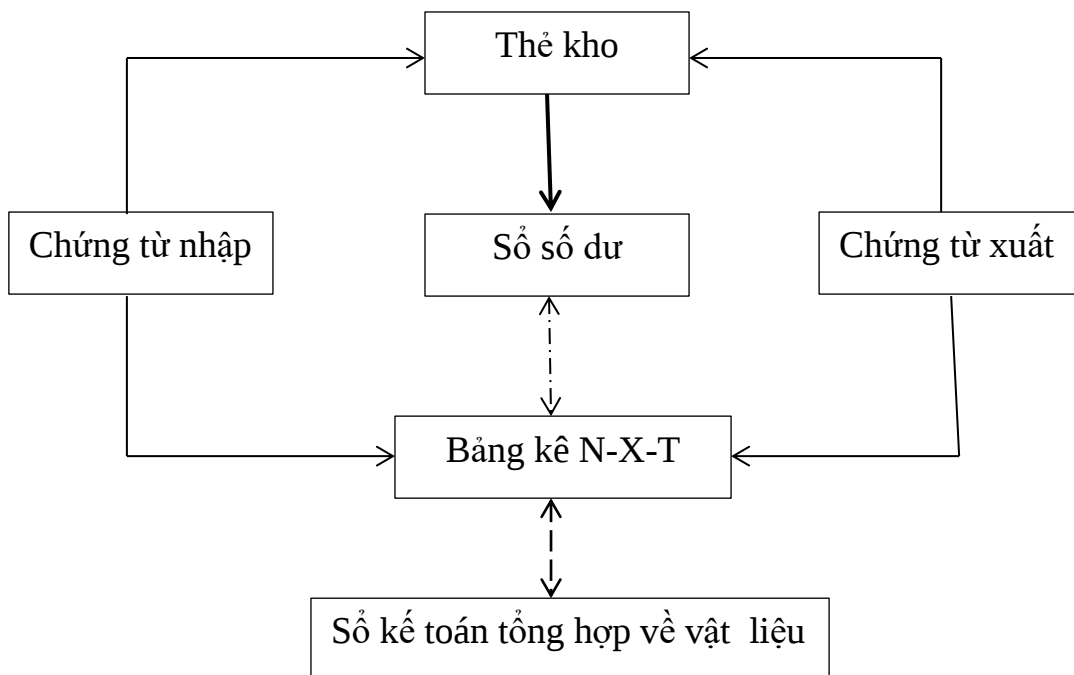
1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư

a) *Tại kho*: Thủ kho vẫn sử dụng thẻ kho ghi chép tình hình nhập xuất tồn kho theo chỉ tiêu số lượng của từng loại vật liệu. Định kỳ, sau khi ghi thẻ kho, thủ kho phải tập hợp toàn bộ chứng từ nhập kho, xuất kho phát sinh theo từng loại vật liệu, dụng cụ, sản phẩm. Ngoài ra, thủ kho còn phải ghi số lượng vật liệu, dụng cụ, sản phẩm tồn kho cuối tháng theo từng danh điểm vào sổ số dư

b) *Tại phòng kế toán*: Kế toán dựa vào số lượng nhập, xuất của từ danh điểm nguyên vật liệu tổng hợp từ các chứng từ nhập xuất mà kế toán nhận được khi kiểm tra định kỳ 3,5 hoặc 10 ngày một lần kèm theo “ Phiếu giao nhận chứng từ” và giá hạch toán để tính trị giá thành tiền nguyên vật liệu nhập, xuất theo từng danh điểm, từ đó ghi vào “Bảng lũy kế nhập ,xuất ,tồn” (Bảng này được mở theo từng kho). Cuối tháng, tiến hành tính tiền trên “Sổ số dư” do thủ kho chuyển đến và đối chiếu tồn kho trên “ Bảng lũy kế nhập, xuất, tồn”.

- *Ưu điểm:* Giảm nhẹ khối lượng ghi chép hàng ngày, thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên của kế toán với việc nhập, xuất nguyên vật liệu hàng ngày.
- *Nhược điểm:* Nếu có sai sót khó phát hiện, khó kiểm tra và đòi hỏi yêu cầu trình độ quản lý của thủ kho và kế toán phải khá nếu không sẽ dẫn đến sai sót.
- *Điều kiện áp dụng:* Vật tư có nhiều chủng loại, các nghiệp vụ phát sinh thường xuyên doanh nghiệp đã xây dựng hệ thống đơn giá hạch toán và danh điểm vật tư, kế toán viên có trình độ cao, thủ kho có chuyên môn tốt.

Trình tự ghi sổ kế toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp sổ số dư khái quát bằng sơ đồ sau:



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp sổ số dư

Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- <-----> Đối chiếu kiểm tra
- > Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ

1.2.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu trong doanh nghiệp

Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu là việc ghi chép sự biến động về mặt giá trị của nguyên vật liệu trên các sổ sách kế toán tổng hợp. Trong hệ thống kế toán hiện hành nguyên vật liệu thuộc nhóm hàng tồn kho nên kế toán áp dụng tổng hợp nguyên vật liệu có thể tiến hành theo một trong hai phương pháp sau:

- Phương pháp kê khai thường xuyên
- Phương pháp kiểm kê định kỳ

Việc sử dụng phương pháp nào là tùy thuộc vào doanh nghiệp và yêu cầu của công việc quản lý, trình độ của cán bộ kế toán cũng như các quy định của chế độ kế toán hiện hành.

1.2.2.1. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi, phản ánh thường xuyên liên tục có hệ thống tình hình tăng giảm nguyên vật liệu trên sổ kế toán sau mỗi lần phát sinh nghiệp vụ nhập, xuất. Trong trường hợp áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên các tài khoản kế toán nguyên vật liệu được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng, giảm của vật tư. Vì vậy giá trị của nguyên vật liệu trên sổ kế toán có thể được xác định ở bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Cuối kỳ căn cứ số liệu kiểm kê thực tế nguyên vật liệu, so sánh, đối chiếu với số liệu nguyên vật liệu trên sổ kế toán. Về nguyên tắc số tồn thực tế phải phù hợp với số tồn kho trên sổ kế toán. Nếu có chênh lệch phải tìm nguyên nhân và có giải pháp kịp thời. Phương pháp kê khai thường xuyên áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất và các đơn vị thương nghiệp kinh doanh các mặt hàng có giá trị lớn.

Việc tính giá trị vốn thực tế nguyên vật liệu nhập, xuất trong kỳ được căn cứ vào các phiếu nhập, phiếu xuất kho và đơn tính theo phương pháp lựa chọn.

- ❖ Chứng từ sử dụng
 - Phiếu nhập kho

- Phiếu xuất kho
- Biên bản kiểm nghiệm vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa
- Phiếu báo vật tư còn lại cuối kì
- Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa
- Bảng kê mua vào
- Bảng phân bổ nguyên liệu, vật liệu
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Hóa đơn bán hàng thông thường
- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ
- ❖ Tài khoản sử dụng là TK 152 “ Nguyên vật liệu ”
- Ngoài ra kế toán còn sử dụng các tài khoản liên quan như TK331, 133, 151, 242, 621, 622, 627, 641, 642... kết cấu nội dung của tài khoản 152
- Nguyên liệu, vật liệu: Tài khoản này phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm của các loại nguyên liệu vật liệu trong kho của doanh nghiệp

Bên nợ: Trị giá thực tế của NVL nhập kho do mua ngoài, tự chế, thuê ngoài gia công, nhận vốn góp liên doanh, được cấp dịch vụ từ các nguồn khác.

Bên có: Phản ánh giá trị thực tế nguyên vật liệu xuất kho dùng vào sản xuất kinh doanh, để bán, thuê ngoài gia công, chế biến hoặc đưa đi góp vốn

- Chiết khấu thương mại nguyên vật liệu khi mua được hưởng
- Trị giá thực tế của nguyên vật liệu trả lại người bán hoặc được giảm giá hàng mua.
- Trị giá nguyên liệu, vật liệu hao hụt, mất mát khi kiểm kê.

Dư nợ: Giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ.

Phương pháp hạch toán: Phương pháp hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu

1.2.2.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ

Kiểm kê định kỳ là phương pháp không theo dõi tổ chức liên tục tình hình nhập xuất vật liệu trên các tài khoản hàng tồn kho tương ứng giá trị hàng hoá nguyên vật liệu mua vào chỉ được phản ánh trên TK 611 “mua hàng”. Còn các tài khoản NVL tồn kho chỉ dùng để phản ánh NVL tồn kho lúc đầu kỳ và cuối kỳ. Hơn nữa giá NVL tồn kho lại không căn cứ vào số liệu trên các tài khoản, sổ kế toán mà lại căn cứ vào kết quả kiểm kê. Song với việc mua vào là quá trình xuất kho nguyên vật liệu cũng không căn cứ trực tiếp vào chứng từ xuất kho để tổng hợp, phân loại theo các đối tượng sử dụng rồi ghi sổ căn cứ vào kết quả kiểm kê lúc cuối kì và được tính theo công thức:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá thực tế} & & \text{Giá trị thực tế} & & \text{Giá trị thực tế} & & \text{Giá a trị thực tế} \\ \text{của NVL xuất} & = & \text{của NVL tồn} & + & \text{của NVL nhập} & - & \text{của NVL tồn} \\ \text{kho trong kỳ} & & \text{kho đầu kỳ} & & \text{kho trong kỳ} & & \text{kho cuối kỳ} \end{array}$$

Phương pháp này thường được áp dụng ở những doanh nghiệp có nhiều chủng loại vật tư, hàng hóa với quy cách mẫu mã khác nhau, giá trị thấp và được xuất thường xuyên.

Ưu điểm: giảm nhẹ khối lượng công việc hạch toán nhưng độ chính xác về vật tư, hàng hóa xuất dùng cho các mục đích khác nhau phụ thuộc vào công tác quản lí tại kho quày, bến bãi.

Nhược điểm: trên tài khoản tổng hợp không thể hiện rõ giá trị vật liệu xuất dùng (hoặc xuất bán)

Tài khoản sử dụng

Tài khoản 611 “Mua hàng”

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá nguyên vật liệu, vật liệu mua vào, nhập kho hoặc đưa vào sử dụng trong kỳ .

Kết cấu tài khoản

Bên nợ:

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho đầu kỳ (theo kết quả kiểm kê)
- Giá gốc hàng hóa nguyên liệu, vật liệu mua vào trong kỳ, hàng hóa đã bán bị trả lại

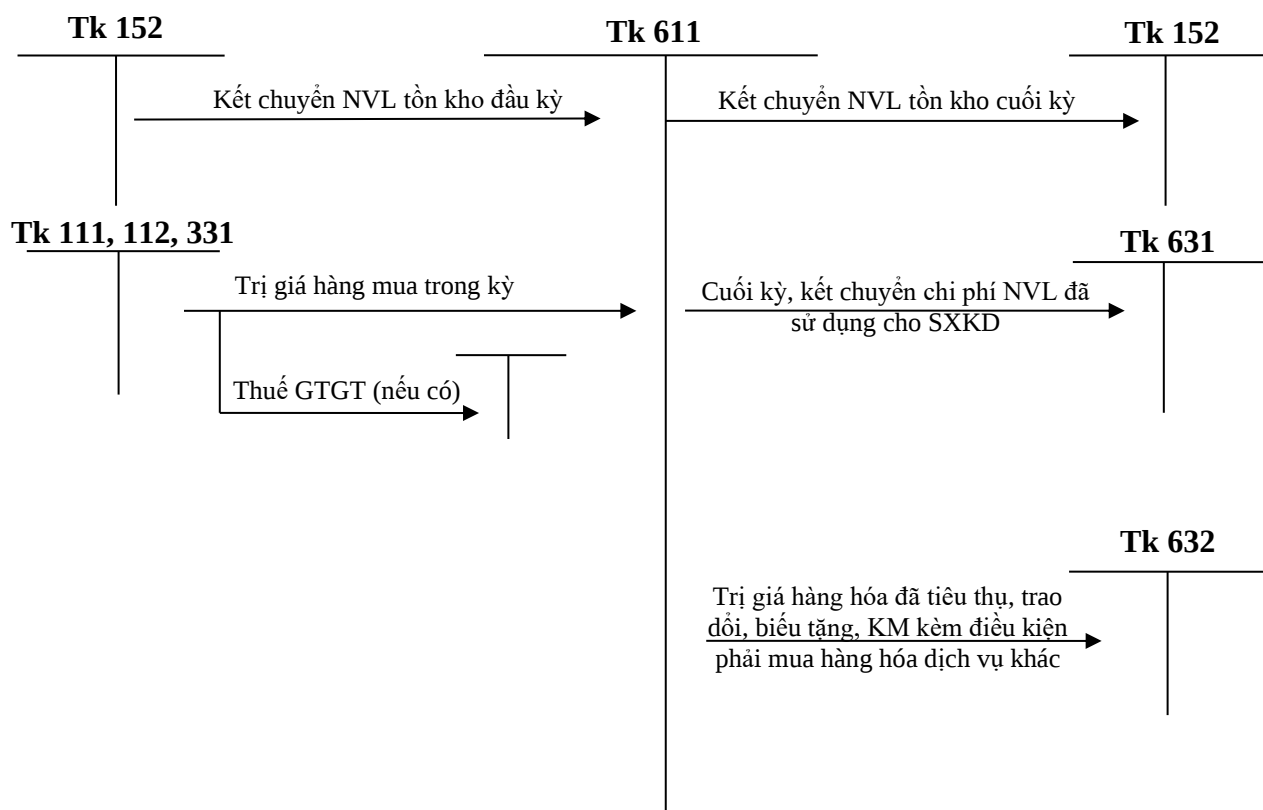
Bên có:

- Kết chuyển giá gốc nguyên liệu vật liệu, công cụ dụng cụ... tồn kho cuối kỳ
- Giá gốc hàng hóa, nguyên liệu vật liệu sản xuất sử dụng trong kỳ hoặc xuất bán (chưa được xác định là đã bán trong kỳ)
- Giá gốc của nguyên liệu vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa mua vào trả lại cho người bán, hoặc được giảm giá

Số dư cuối kỳ: Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 611 – Mua hàng có 2 tài khoản cấp 2

- Tài khoản 6111- Mua nguyên liệu, vật liệu: Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ mua vào và xuất sử dụng trong kỳ kế toán và kết chuyển giá trị nguyên liệu, vật liệu công cụ dụng cụ tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ kế toán.
- Tài khoản 6112- Mua hàng hóa: Tài khoản này phản ánh giá trị hàng hóa mua vào và xuất bán trong kỳ kế toán và kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ, tồn kho cuối kỳ kế toán.
- ❖ Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp theo phương pháp kiểm kê định kỳ qua sơ đồ.



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Theo điều 122 Thông tư 133/2016/TT-BTC quy định: Doanh nghiệp được tự xây dựng mẫu sổ kế toán và hình thức ghi sổ kế toán nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin và giao dịch kinh tế một cách minh bạch, phản ánh đầy đủ, kịp thời, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu. Nếu không tự xây dựng được thì có thể áp dụng các hình thức sổ kế toán được hướng dẫn theo Thông tư 133 ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính để lập Báo cáo tài chính nếu phù hợp với đặc điểm quản lý, và kinh doanh của công ty. Các hình thức ghi sổ kế toán doanh nghiệp có thể vận dụng như sau:

- Hình thức kế toán nhật ký chung
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

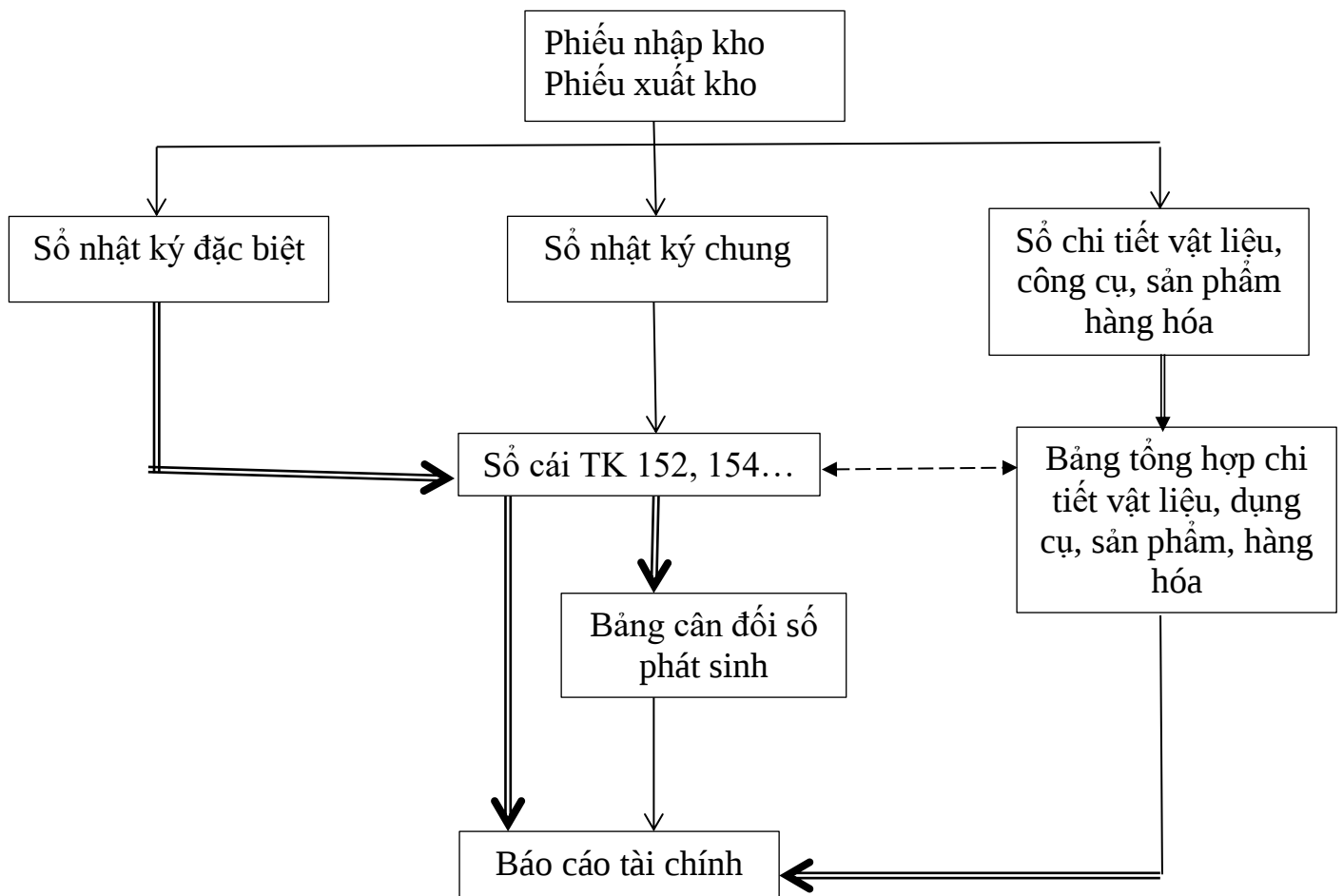
- Hình thức kế toán nhật ký sổ cái
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

1.3.1. Hình thức nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh vào theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ nhật ký chung để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ nhật ký chung, Sổ nhật ký đặc biệt, Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung

Ghi chú:

————> Ghi hằng ngày

====> Ghi định kì

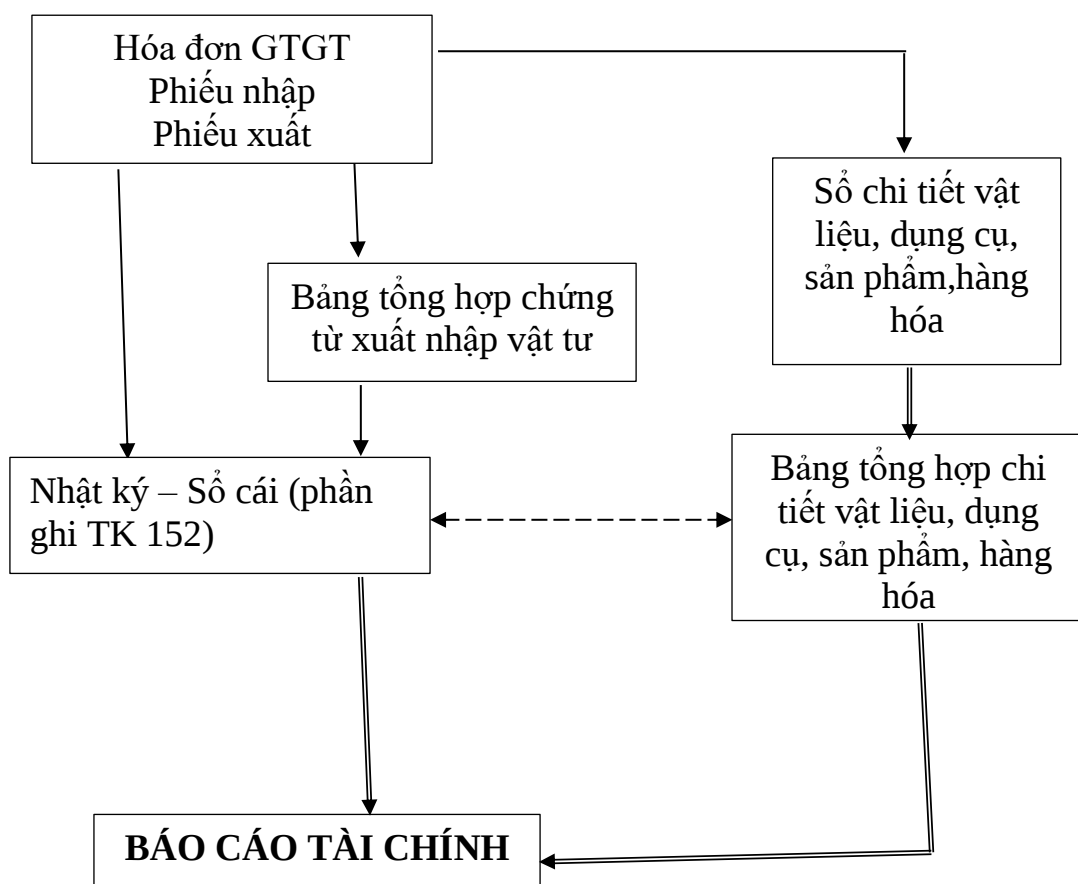
<-----> Quan hệ đối chiếu

Hàng ngày tập hợp các chứng từ kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung, Sổ, thẻ kế toán chi tiết. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái các tài khoản.

Cuối kỳ, cộng số liệu trên Sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra đối chiếu số liệu khớp với Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết lập Báo cáo tài chính.

1.3.2. Hình thức Nhật ký - Sổ cái

Trình tự ghi sổ theo phương pháp Nhật ký – Sổ cái được thể hiện qua sơ đồ sau



Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: $\longrightarrow$

Ghi cuối kỳ: $\Longrightarrow$

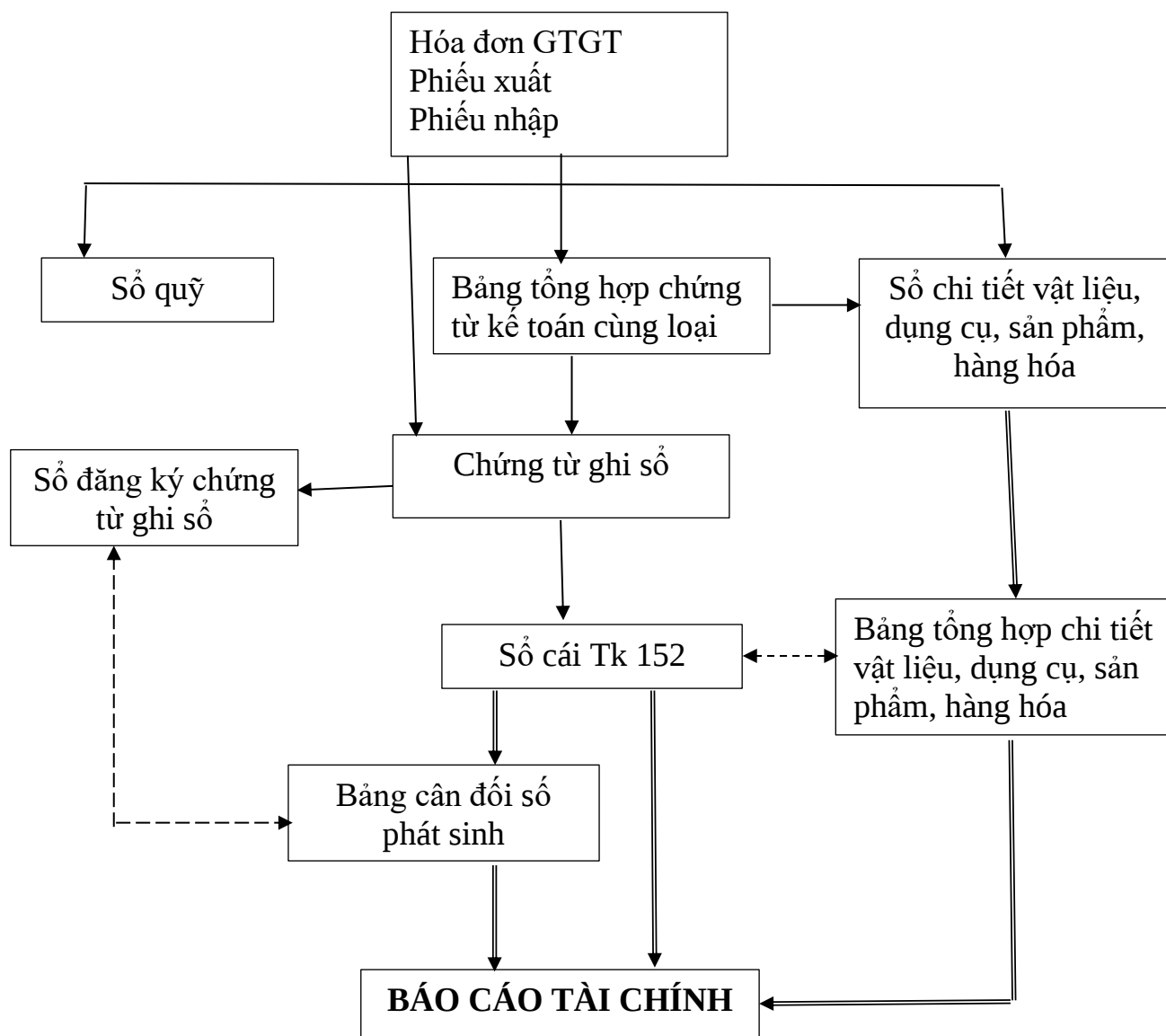
Kiểm tra, đối chiếu: $\longleftrightarrow$

Hàng ngày kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ để ghi sổ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ cái. Bảng tổng hợp chứng từ cùng loại được lập cho những chứng từ cùng loại phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký – Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần nhật ký và các cột nợ, cột có của tài khoản ở phần sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh đầu quý và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối quý của tài khoản trên Nhật ký – Sổ cái. Số liệu trên Nhật ký – Sổ cái và trên Bảng tổng hợp chi tiết sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu và dùng để lập Báo cáo tài chính.

1.3.3. Hình thức chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là chứng từ ghi sổ



Sơ đồ 1.8. Trình tự kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————→

Ghi cuối kỳ: =====>

Kiểm tra, đối chiếu: <----->

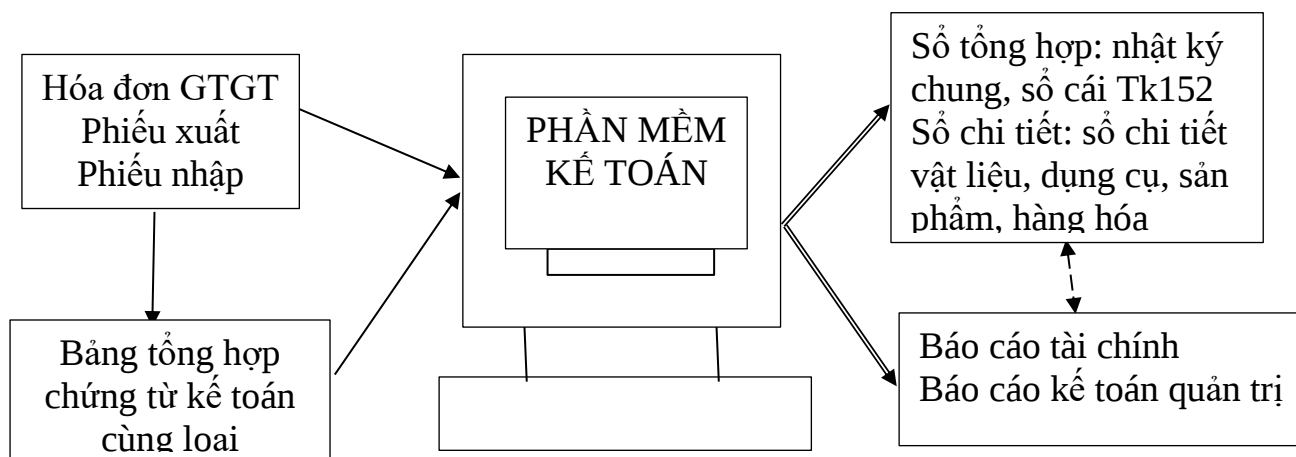
Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ. Kế toán lập Chứng từ ghi sổ, căn cứ vào đó để vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được

dùng để ghi vào Sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào Sổ chi tiết các tài khoản có liên quan.

Cuối tháng, khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng trên Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, số dư trên Sổ cái rồi căn cứ vào Sổ cái lập Bảng cân đối số phát sinh.

1.3.4. Hình thức kế toán máy

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán được quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.



Sơ đồ 1.9. Trình tự kế toán theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG II:**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH VÂN LONG****2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Vân Long****2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển**

- Tên quốc tế: CLOUD AND DRAGON COMPANY LIMITED
- Tên trong nước: CÔNG TY TNHH VÂN LONG
- Địa chỉ: Số 15a An Trì, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
- Ngày hoạt động: 15-01-2001
- Mã số thuế: 0200367100
- Người đại diện: Trần Tuấn Khanh
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
- Quản lý bởi: Cục Thuế TP Hải Phòng
- Tel: (+84) 225.3798.886
- Fax: (+84) 225.3798.887
- E-mail: sale02@vanlongplastic.com.vn
- Website: <http://www.vanlongplastic.com.vn/>

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vân Long được thành lập năm 1999, là một doanh nghiệp 100% vốn tư nhân, chuyên gia công và sản xuất các sản phẩm từ nhựa. Được biết đến là một công ty trách nhiệm hữu hạn với hai thành viên, Vân Long đã thực hiện thay đổi giấy phép kinh doanh lần thứ 5 vào ngày 21/3/2005, tiếp tục khẳng định vị thế và sự linh hoạt trong hoạt động kinh doanh của mình.

- Với tư cách là một đơn vị kinh tế tự chủ, có quyền pháp nhân độc lập, Vân Long hoạt động theo nguyên tắc của luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời tuân thủ điều lệ công ty đã đặt ra. Ban đầu, công ty khởi đầu với vốn không ngừng nâng cao và mở rộng, vốn

điều lệ đã tăng lên mức ấn tượng 6.000.000.000 VND (sáu tỷ Việt Nam đồng).

- Từ đội ngũ gồm chỉ 10 nhân viên văn phòng phải làm việc trong môi trường chật hẹp, Vân Long đã phát triển mạnh mẽ với hơn 500 công nhân viên, , có hai nhà máy sản xuất với tổng diện tích 25.000 m².
- Doanh thu không ngừng tăng nhanh. Cùng với doanh thu tăng, số tiền thuế nộp cho nhà nước cũng tăng theo. Doanh thu năm 2001 là 400 triệu đồng, sau 4 năm đến năm 2005 doanh thu đã đạt đến 41000 triệu đồng.
- Tháng 10/2007 công ty đã được vinh danh với hai giải thưởng huy chương vàng tại Hội chợ Triển lãm Hàng Công nghiệp Quốc tế, nhờ vào chất lượng xuất sắc của sản phẩm bộ vỏ bình ác quy dùng cho xe ô tô và xe máy.
- Tháng 4/2008 các sản phẩm của công ty được Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam đánh giá cao, xếp vào top 10 thương hiệu hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực nhựa.
- Tháng 4/2008 công ty phát triển thành công hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001/2000, được công nhận bởi tổ chức UKAS với số chứng nhận QS6344.
- Năm 2011 nhận được bằng khen của chủ tịch phòng thương mại & công nghiệp Việt Nam về việc đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Từ năm 2013 đến nay, công ty liên tục nhận được chứng nhận nhà cung cấp hàng đầu của công ty LG Electronics Việt Nam.

Những nỗ lực không mệt mỏi và thành quả đạt được đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển của nền kinh tế Hải Phòng nói riêng và đất nước nói chung. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vân Long, với mô hình kinh doanh đa dạng, sự quản lý chuyên nghiệp và tầm nhìn xa trông rộng, đã và đang khẳng định vị thế của mình trên thương trường. Sự tăng trưởng về vốn điều lệ, doanh thu, cũng như

đóng góp ngân sách cho nhà nước, đều là những minh chứng rõ ràng cho thành công và sự phát triển bền vững của công ty trong tương lai.

Công ty TNHH Vân Long không chỉ là một doanh nghiệp thành công về mặt kinh doanh mà còn là một sự điển hình về sự phát triển bền vững, đóng góp tích cực vào sự thịnh vượng chung của cộng đồng và đất nước. Với tiềm lực và tầm nhìn của mình, Vân Long hứa hẹn sẽ tiếp tục là một trong những doanh nghiệp và kinh tế địa phương, góp phần vào việc nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Công ty TNHH Vân Long được xây dựng bằng khát vọng: “ **Chúng tôi sẽ mang tới cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng phù hợp, thời gian giao hàng đúng hạn và đáp ứng những nhu cầu khác nhau của từng khách hàng** ”.

2.1.2. Tổ chức bộ máy quản lý của công ty

2.1.2.1. Phương thức tổ chức bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh

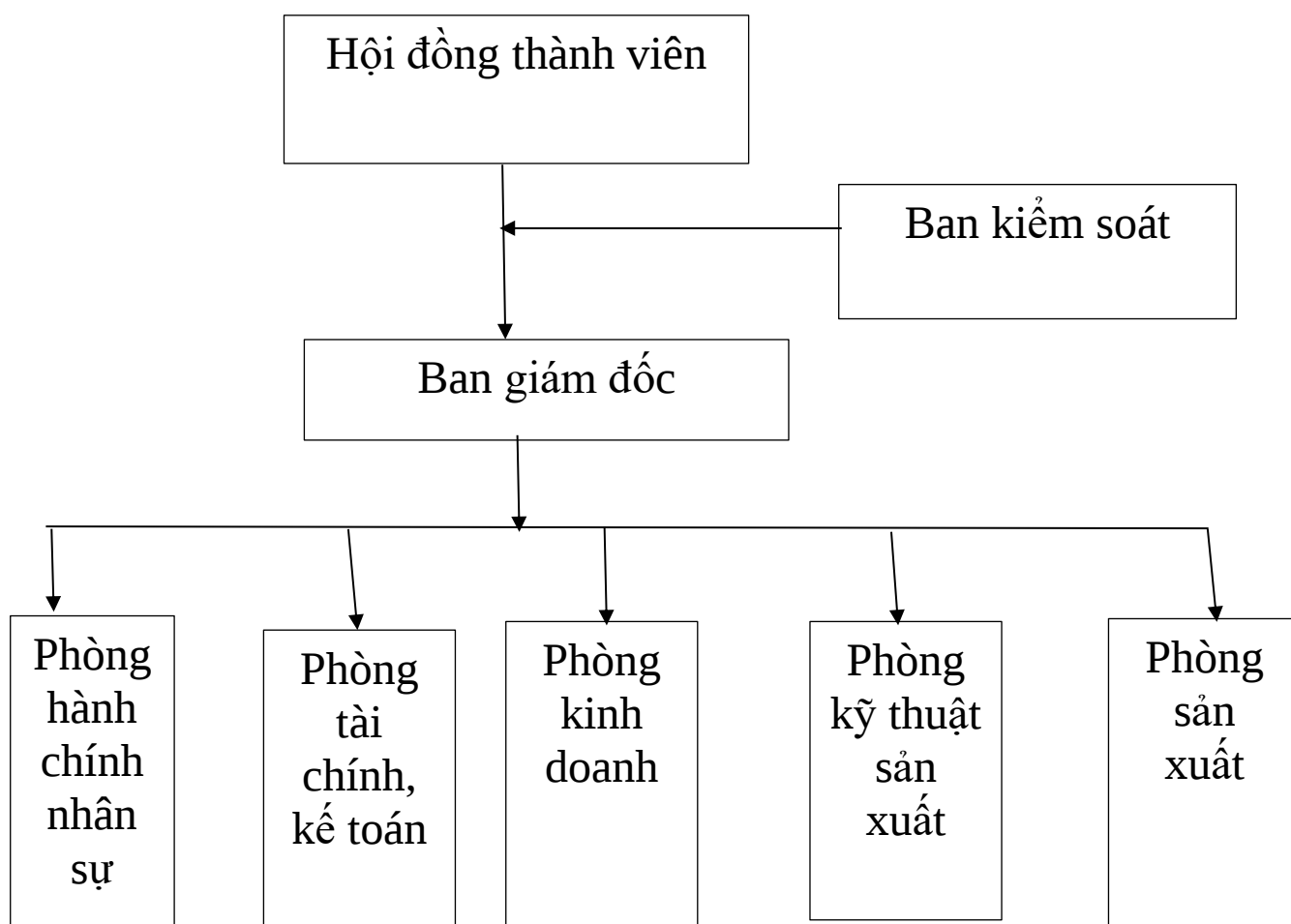
Là một doanh nghiệp ngoài quốc doanh đòi hỏi Công ty phải rất năng động trong hoạt động sản xuất, thương mại, thực hiện được việc định hướng phát triển kinh doanh, những ngành nghề phù hợp với từng giai đoạn phát triển, với nhu cầu của thị trường, cũng như chuyển đổi kế hoạch sản xuất sản phẩm, mặt hàng kinh doanh theo từng thời kỳ phải chính xác và phù hợp với đăng kí kinh doanh cho phép của Sở Kế hoạch đầu tư và thành phố, điều đó quyết định sự sống còn của công ty. Vì vậy bộ máy tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh của công ty cần phải phù hợp với tính chất hoạt động của công ty, phải có hiệu quả đáp ứng được những nhu cầu cần thiết trong việc quản lý, thực hiện tốt các chức năng dự đoán, dự báo, lập kế hoạch kinh doanh, sản xuất chính xác. Do đó công ty đã thiết lập bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh gồm có: Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các phòng ban chức năng (Phòng Tổ chức hành chính, Phòng kế toán tài vụ, Phòng kinh doanh, Nhà máy nhựa....)

2.1.2.2.Đặc điểm cơ cấu tổ chức của công ty

Công ty TNHH Vân Long là một đơn vị hạch toán độc lập, sản xuất sản phẩm tập trung tại một địa điểm nên bộ máy quản lý công ty được tổ chức theo kiểu trực tuyến chức năng (theo sơ đồ 1.1)

Hội đồng thành viên: Là cơ quan quản lý công ty, có quyền nhân danh công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến phương hướng hoạt động của công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, quyết định việc sửa đổi điều lệ của công ty, quyết định phân bổ lợi nhuận, tăng hay giảm vốn góp, quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty bầu chủ tịch hội đồng thành viên hay bổ nhiệm giám đốc.

Ban kiểm soát: Hoạt động theo điều 121 Luật doanh nghiệp và điều lệ tổ chức của công ty



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức công ty TNHH Vân Long

Giám đốc: Ban giám đốc của công ty bao gồm Giám đốc và phó GD.

Giám đốc: Là người đứng đầu bộ máy quản lý là người chịu trách nhiệm cao nhất về mọi mặt tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty. Đại diện cho quyền

lợi công ty trước pháp luật và nhà nước, giám đốc ngoài việc ủy quyền cho các phó giám đốc còn trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các phòng ban.

Phó giám đốc: Thực hiện các nhiệm vụ do giám đốc phân công hoặc ủy quyền, có thể giúp giám đốc điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tham mưu cho giám đốc trong việc bố trí nhân sự phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, đề xuất các chiến lược kinh doanh.

Phòng hành chính nhân sự: Quản lý, bố trí nhân sự tham gia lập kế hoạch lao động tiền lương, kế hoạch lao động, đáp ứng kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty. Lập quy hoạch cán bộ trước mắt và lâu dài, lập kế hoạch và thực hiện việc đào tạo bồi dưỡng phát triển cán bộ và lao động theo chế độ chính sách hiện hành, phối hợp với các đơn vị, phòng ban liên quan để soạn thảo các quy chế hoạt động của công ty và của các đơn vị.

Phòng tài chính kế toán: Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phản ánh và phân tích tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, tình hình sử dụng vốn. Tham mưu giúp việc cho giám đốc thực hiện nghiêm túc các quy định về kế toán, tài chính hiện hành. Thường xuyên cung cấp cho giám đốc về tình hình tài chính, nguồn vốn, hiệu quả sử dụng vốn. Trong đó trưởng phòng tài chính giúp giám đốc chỉ đạo quản lý, điều hành công tác tài chính và kế toán, xúc tiến và quản lý công tác đầu tư, công tác tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập hoặc chi trả theo chế độ, chính sách đối với người lao động.

Phòng kinh doanh: Phòng kinh doanh có nhiệm vụ tiến hành xây dựng, triển khai thực hiện các kế hoạch kinh doanh, tổng hợp và phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, bên cạnh đó phòng kinh doanh còn phụ trách đi giao dịch thương thảo, ký kết các hợp đồng với khách hàng. Tổ chức hoạt động marketing để duy trì và mở rộng thị trường, đa dạng các hình thức dịch vụ tăng hiệu quả kinh doanh.

Phòng kỹ thuật sản xuất: Chịu trách nhiệm bảo hành, tư vấn, hướng dẫn cho khách hàng. Chỉ đạo công tác kỹ thuật đối với các thiết bị, phương tiện trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh, quản lý mở sổ sách, hồ sơ theo dõi kỹ thuật các

phương tiện, thiết bị máy móc và trang thiết bị kỹ thuật; đảm bảo công tác an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và phòng chống bão lụt...

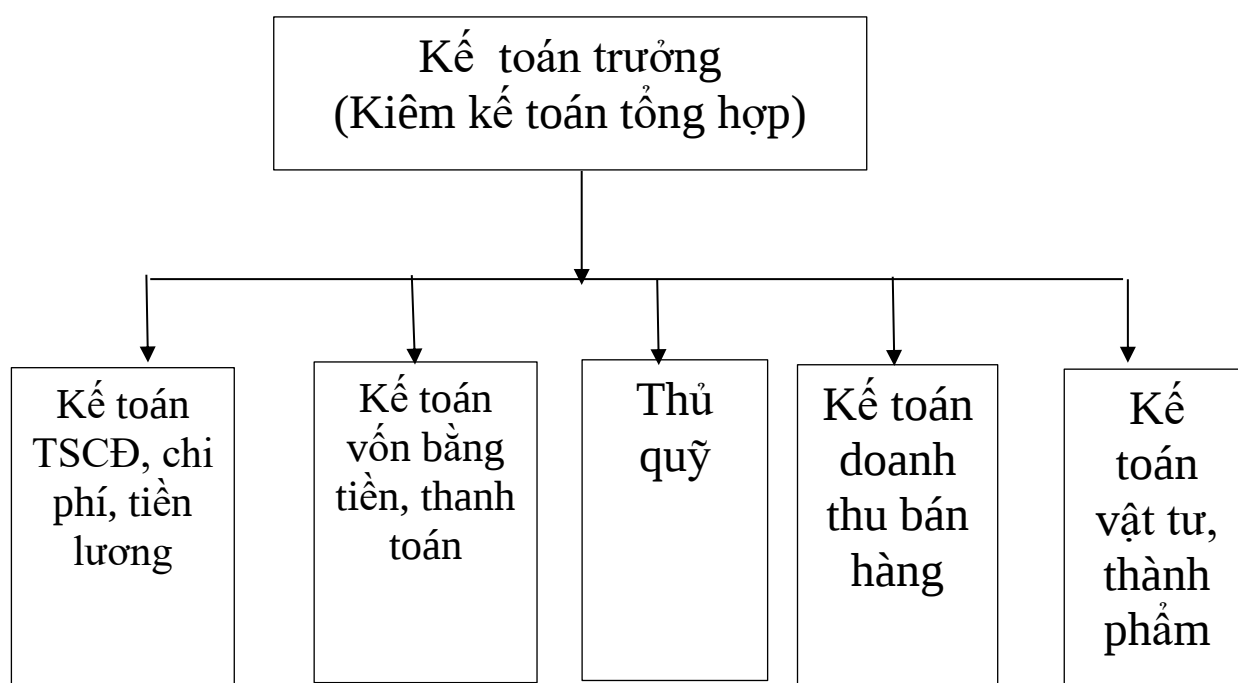
Phòng sản xuất: Trách nhiệm chính của phòng sản xuất là chuyển đổi nguyên vật liệu thô và các yếu tố đầu vào khác thành phẩm cuối cùng. Đồng thời còn có trách nhiệm nâng cao hiệu quả của dây chuyền sản xuất nhằm đạt được mục tiêu sản lượng đề ra và đảm bảo giá trị cũng như chất lượng của thành phẩm làm ra luôn tốt nhất.

- Xác định đầu vào cần thiết cho hoạt động sản xuất: Dựa trên thông tin về số lượng hàng hoá cần sản xuất trong một khung thời gian nhất định, phòng sản xuất sẽ xác định lượng nguyên vật liệu và các loại máy móc cần thiết để đạt được mục tiêu sản xuất. Họ sẽ phải phối hợp với phòng mua hàng tìm nguồn đầu vào nếu không có đủ.
- Xây dựng lịch trình sản xuất: Khi có đủ các yếu tố đầu vào, phòng sản xuất sẽ lên lịch trình sản xuất. Cụ thể họ sẽ lập kế hoạch với các nhiệm vụ cần thực hiện xuyên suốt quy trình sản xuất và phân bổ nhiệm vụ cho từng bộ phận liên quan.
- Tìm ra biện pháp làm giảm chi phí sản xuất: Để làm giảm giá thành sản phẩm, phòng sản xuất cần giữ máy móc, thiết bị sản xuất luôn được bảo dưỡng tốt không để phát sinh sửa chữa. Bên cạnh đó, cần tư vấn cho Ban giám đốc các công nghệ sản xuất mới, cũng như đánh giá dây chuyền sản xuất để tìm ra biện pháp cắt giảm chi phí.
- Đảm bảo chất lượng sản phẩm: Phòng sản xuất có trách nhiệm đảm bảo các sản phẩm sản xuất ra luôn đạt tiêu chuẩn chất lượng tốt. Không những kiểm tra phát hiện lỗi sai sản phẩm trong quá trình sản xuất, bộ phận này còn đảm bảo kiểm tra nghiêm ngặt các mẫu sản phẩm mới trước khi cho sản xuất hàng loạt. Ngoài ra, phòng sản xuất còn phải tập trung vào việc tiêu chuẩn hoá quy trình để nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Cải thiện sản phẩm: Phòng sản xuất có trách nhiệm thu thập các thông tin liên quan đến sản phẩm được làm ra và cung cấp cho bộ phận nghiên cứu phát triển để bộ phận này cải tiến các sản phẩm hiện có của công ty.

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH Vân Long

Do hoạt động tập trung trên địa bàn với nhiệm vụ chính là sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhựa nên công ty áp dụng mô hình bộ máy kế toán tập trung. Theo mô hình này toàn bộ công việc kế toán từ thu nhập, xử lý, luân chuyển chứng từ, ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán, phân tích hoạt động kinh doanh đều do Phòng kế toán công ty thực hiện.

Phòng kế toán gồm 5 người: Một kế toán trưởng kiêm kế toán tổng hợp, một thủ quỹ và ba kế toán viên.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH Vân Long

Kế toán trưởng: Kiểm tra giám sát việc thu chi tài chính của công ty theo đúng chế độ tài chính của nhà nước và quy định của công ty.

- Tổ chức bộ máy kế toán toàn công ty, phân cấp, chỉ đạo các công việc trong phòng đảm bảo việc thực hiện nghiêm chỉnh các quy định.
- Lập kế hoạch về tài chính đề xuất và điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của công ty và thị trường.

- Giám sát hướng dẫn các nhân viên kế toán thực hiện nghiệp vụ kế toán theo quy định của Nhà nước và chế độ kế toán.
- Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế và báo cáo thống kê theo định kỳ, thực hiện việc kê khai và quyết toán thuế.

Thủ quỹ: Thực hiện các nghiệp vụ thu, chi tiền mặt nộp tiền và rút tiền từ tiền gửi ngân hàng. Tiến hành kiểm kê tồn quỹ hàng tuần và đối chiếu với số liệu kế toán vốn bằng tiền.

Kế toán vốn bằng tiền, thanh toán: Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu chi và tình hình tăng giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, phát hiện tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.
- Thường xuyên đối chiếu số dư trên sổ quỹ với quỹ tiền mặt thực tế của thủ quỹ rồi tiến hành lập báo cáo quỹ tiền mặt định kỳ hàng tuần hoặc theo yêu cầu của kế toán trưởng hoặc giám đốc.
- Thực hiện các giao dịch của ngân hàng như hạch toán thu, chi qua ngân hàng, lập uỷ nhiệm chi gửi đi. Đối chiếu thường xuyên số tiền gửi đi tại công ty với sổ phụ ngân hàng.
- Theo dõi chi tiết các công nợ đối với từng khách hàng và nhà cung cấp. Lập bảng theo dõi tuổi nợ để có kế hoạch xử lý phù hợp với từng khách hàng.

Kế toán TSCĐ, chi phí, tiền lương: Theo dõi thời gian làm việc, bảng chấm công cho nhân viên trong công ty, tính toán và hoạch toán các khoản trích theo lương cho cán bộ, công nhân trong công ty.

- Theo dõi các khoản chi phí phát sinh trong hoạt động của công ty. Lập kế hoạch sử dụng chi phí sao cho hiệu quả và tiết kiệm.
- Theo dõi tình hình sử dụng và lập kế hoạch mua sắm, tính toán khấu hao cho tài sản cố định dùng trong công ty.

- Theo tình hình nhập xuất hàng hoá về mặt giá trị, số lượng và ghi chép đối chiếu với số liệu của thủ kho.
- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của kế toán trưởng.

Kế toán doanh thu bán hàng: Tổ chức sổ sách kế toán phù hợp với tình hình bán hàng của công ty, theo dõi hạch toán các hoá đơn mua hàng, hoá đơn bán hàng để theo dõi tình hình bán hàng và biến động tăng giảm hàng hoá hàng ngày tổng hợp và lập báo cáo doanh thu hàng ngày trình cho giám đốc.

Kế toán vật tư, thành phẩm : Làm nhiệm vụ hạch toán chi tiết nguyên vật liệu. Cuối tháng, tổng hợp các số liệu lập bảng kê theo dõi nhập xuất tồn và nộp báo cáo cho bộ phận kế toán tính giá thành. Phụ trách tài khoản 152. Khi có yêu cầu của bộ phận kế toán nguyên vật liệu và các bộ phận chức năng khác tiến hành kiểm kê lại kho vật tư, đối chiếu với sổ kế toán. Nếu có thiếu hụt sẽ tìm nguyên nhân và biện pháp xử lý ghi trong biên bản kiểm kê.

2.1.4. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

Để phù hợp với quy mô, đặc điểm kinh doanh công ty áp dụng những chính sách và phương pháp kế toán sau:

- Chế độ kế toán áp dụng theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- Kỳ kế toán: năm
- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 năm dương lịch hàng năm Hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp thẻ song.
- Tính giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn.
- Phương pháp khấu hao tài sản cố định: áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng.
- Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.
- Đơn vị tiền tệ: VNĐ (Việt Nam đồng).

2.1.5. Hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán áp dụng tại công ty.

Hệ thống chứng từ và tài khoản của công ty áp dụng theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành theo TT 133 ngày 26/8/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính

Về chế độ tài khoản kế toán: Căn cứ vào hệ thống tài khoản kế toán theo những quy định, kết hợp với yêu cầu, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, trình độ quản lý, hệ thống tài khoản của Công ty TNHH Vân Long sử dụng các tài khoản kế toán áp dụng theo TT 133 ngày 26/8/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính và không có tài khoản nào không có trong chế độ. Đồng thời, các tài khoản cấp 1 được chi tiết thành các tài khoản cấp 2, cấp 3 và cấp 4 cho phù hợp với đặc điểm yêu cầu.

2.1.6. Hệ thống sổ kế toán áp dụng tại công ty

Để phù hợp với đặc điểm, quy mô và trình độ nhân viên kế toán công ty áp dụng hình thức sổ kế toán Nhật ký chung.

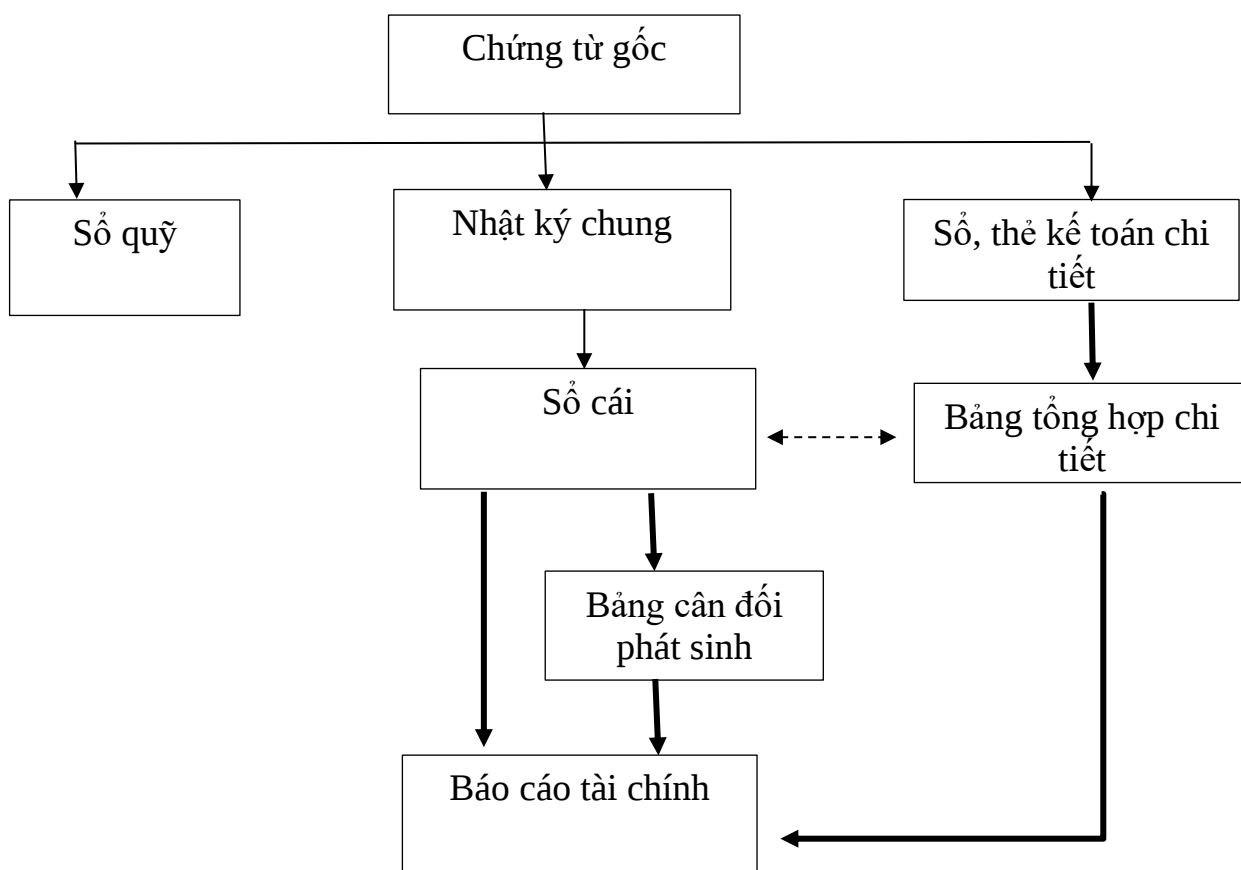
Đặc trưng cơ bản của hình thức Nhật ký chung là: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phải được ghi vào sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và nội dung của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên Sổ Nhật Ký chung để ghi vào Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán nhật ký chung gồm các loại chủ yếu sau:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ vào số liệu của sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra, đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.



Sơ đồ 2.3 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký chung của công ty TNHH Vân Long

Ghi chú:

Ghi hằng ngày: $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ $\longrightarrow$

Quan hệ kiểm tra đối chiếu $\longleftrightarrow$

2.1.7. Hệ thống báo cáo tài chính tại công ty

Hệ thống Báo cáo tài chính của công ty áp dụng theo TT 200 của Bộ Tài Chính

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả kinh doanh
- Thuyết minh báo cáo tài chính

2.2. Thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Vân Long

2.2.1. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu

2.2.1.1. Đặc điểm và phân loại nguyên vật liệu

Công ty TNHH Vân Long là công ty sản xuất đa dạng về chủng loại, mẫu mã. Để sản xuất sản phẩm công ty cũng cần một số lượng lớn nguyên vật liệu đa dạng về chủng loại để phục vụ tốt công tác sản xuất sản phẩm. Vì vậy, bộ máy quản lý của công ty phải làm tốt công tác quản lý nguyên vật liệu để phục vụ quá trình thu mua, vận chuyển, bảo quản, lưu trữ và sử dụng vật liệu để phục vụ quá trình sản xuất.

Để đảm bảo tiến độ sản xuất, nguyên vật liệu cần phải được cung cấp một cách kịp thời để đảm bảo về mặt số lượng và chất lượng, thỏa mãn cho nhu cầu sản xuất. Kế toán nguyên vật liệu phải cung cấp được thông tin một cách kịp thời, có hệ thống để phục vụ cho quản trị doanh nghiệp, cho việc lập kế hoạch thu mua vật liệu cũng như công tác tính giá thành sản phẩm

Do nhu cầu kế hoạch sản xuất, và sự biến động thường xuyên của nguyên vật liệu. Vì vậy, để quản lý có hiệu quả tình hình biến động của nguyên vật liệu, cần thiết phải tiến hành nguyên vật liệu.

Căn cứ vào vai trò, tác dụng của nguyên vật liệu đồng thời để thuận tiện cho công tác theo dõi, quản lý vật tư. Công ty tiến hành phân loại nguyên vật liệu như sau:

- + Nguyên vật liệu chính: các loại hạt,..
- + Nguyên vật liệu phụ: các loại bột màu, sơn...
- + Nhiên liệu: điện, xăng, dầu...
- + Phụ tùng thay thế: là những nguyên vật liệu phục vụ công tác sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn...
- + Nguyên vật liệu khác: giấy, mực in, ... các loại đồ dùng văn phòng phục vụ cho công tác văn phòng, các phế liệu, bao bì đóng gói....

Cách phân loại này phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty

Tuy nhiên, công ty vẫn chưa xây dựng một số danh điểm vật tư, vẫn chưa theo một tiêu thức nhất định nào cả nên việc hạch toán vật tư vẫn gặp phải một số khó khăn.

2.2.1.2. Thủ tục nhập xuất nguyên vật liệu

a, Thủ tục nhập kho nguyên vật liệu

❖ Giá nguyên vật liệu nhập kho

Tại công ty nguyên vật liệu nhập kho chủ yếu do mua ngoài:

Giá thực tế	Giá mua trên hóa	Chi phí thu	Các khoản giảm
giá			
NVL nhập	= đơn của người	+ mua thực tế	- Chiết khấu
thương			
kho	bán		mại

Trong đó:

Giá ghi trên hóa đơn của người bán: là giá chưa có thuế

Chi phí thu mua thực tế gồm: chi phí vận chuyển, bốc dỡ...

❖ Thủ tục nhập kho nguyên vật liệu

- Mua hàng:
 - Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực tế sử dụng các bộ phận và phân xưởng sẽ lập được nhu cầu sử dụng hàng hóa và nguyên vật liệu, phụ tùng cho năm kế hoạch bao gồm: số lượng và yêu cầu chất lượng, mã ký hiệu, thời hạn cần có, hãng sản xuất, thời gian và phương pháp đánh giá chất lượng số lượng nguyên vật liệu.
 - Phòng nguyên vật liệu: lập kế hoạch mua hàng năm trình Tổng Giám Đốc duyệt. Căn cứ vào nhu cầu sử dụng, dữ liệu mua, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, các báo cáo tồn kho và đánh giá chất lượng lưu kho, các báo cáo đánh giá phản hồi chất lượng của nơi sử dụng, diễn biến của thị trường cung cấp giá cả.

- Căn cứ vào kế hoạch mua hàng năm, căn cứ vào nhu cầu thực tế phòng Kỹ thuật nguyên vật liệu lập kế hoạch mua theo quý, tháng trình Tổng Giám Đốc trước 7 ngày và thực hiện mua trước 2 ngày của quý, tháng kế hoạch.
- Tiếp nhận hàng:
 - Thông báo thời gian giao hàng: Nhân viên mua hàng thông báo tiếp nhận hàng để các bộ phận phối hợp. Nếu cần đề nghị về phương tiện vận tải xếp dỡ phải thông báo bằng văn bản trình Giám đốc kỹ thuật nguyên vật liệu hoặc trưởng phòng nguyên vật liệu ký để gửi tới các Bộ phận cùng phối hợp tiếp nhận hàng.
 - Viết đề nghị nghiệm thu khi hàng về để tất toán thủ tục nhập kho. Phòng nguyên vật liệu căn cứ vào đề nghị nghiệm thu làm thủ tục nhập kho. Nhân viên mua hàng nhận và đảm nhận đã kiểm tra nội dung chứng từ và tính hợp pháp và đúng đắn chuyển cho nhân viên kế hoạch nguyên vật liệu. Nhân viên kế hoạch nguyên vật liệu tập hợp chứng từ, kiểm tra lại tính hợp lệ và hợp pháp đề nghị thanh toán trình trưởng phòng vật tư rồi chuyển sang bộ phận kế toán.
- Nhập kho nguyên vật liệu

Thủ kho: Căn cứ vào hóa đơn, tiến hành nhập kho hàng hóa phù hợp với các yêu cầu của hợp đồng, đơn hàng hoặc kết luận trong các biên bản nghiệm thu của xưởng sản xuất, cập nhật vào thẻ kho.

Nhân viên kế toán vật tư: Căn cứ bộ chứng từ trên viết phiếu nhập kho và nhập vào báo cáo chi tiết nhập xuất tồn nguyên vật liệu.

Việc quản lý chặt chẽ nguyên vật liệu nhập kho là vấn đề quan trọng, giúp công ty đảm bảo được tình hình cung cấp được nguyên vật liệu, đánh giá được việc thường xuyên cung cấp nguyên vật liệu, đánh giá được chi phí đầu vào của công ty. Do đó các chứng từ sử dụng cho thủ tục nhập nguyên vật liệu gồm :

Hóa đơn GTGT

Phiếu nhập kho

Trình tự nhập kho: khi nguyên vật liệu về đến công ty, phòng kỹ thuật vật tư sẽ kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của hóa đơn và tiến hành kiểm tra về mặt số lượng, chất lượng nguyên vật liệu nhập kho khi tổ chức bốc xếp vào kho. Phiếu nhập kho được lập khi có đủ chữ ký của các bên có liên quan.

❖ Ví dụ minh họa

Ví dụ 1:

Ngày 2/11/2024 Công ty mua 650kg hạt nhựa PE của Công Ty Cổ Phần Phát Triển Phú Khang. Đơn giá chưa có thuế GTGT của hạt nhựa PE là 32.000 đồng, thuế GTGT 8%. Doanh nghiệp chưa thanh toán.

Khi hàng về thủ kho nhập theo số lượng thực tế. Kế toán căn cứ vào hóa đơn GTGT số 467 ngày 2/11/2024 (biểu số 2.1), lập phiếu nhập kho số 145 (biểu số 2.3). Giá trị thực tế của nguyên vật liệu được tính như sau:

Giá trị thực tế nhập kho hạt nhựa PE = $650 \times 32.000 = 20.800.000$ (đồng)

Ví dụ 2:

Ngày 3/11/2024 Công ty mua 500kg bột màu của Công ty TNHH Sik thanh toán bằng chuyển khoản. Đơn giá chưa có thuế GTGT bột màu là 35.000 đồng, thuế GTGT 8%. Doanh nghiệp thanh toán bằng chuyển khoản.

Khi hàng về thủ kho nhập theo số lượng thực tế. Kế toán căn cứ vào hóa đơn GTGT số 474 ngày 3/11/2024 (biểu số 2.2), lập phiếu nhập kho số 152 (biểu số 2.4). Giá trị thực tế của nguyên vật liệu được tính như sau:

Giá trị thực tế nhập kho bột màu = $500 \times 35.000 = 17.500.000$ (đồng)

Biểu số 2.1: (Trích Hóa đơn GTGT mua hạt)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Ký hiệu: 1C23TTY	
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử				Số: 467	
Ngày 02 tháng 11 năm 2024					
Mã của cơ quan thuế: 00138EI1575645646C788BA18274125F48					
Đơn vị bán hàng: Công Ty Cổ Phần Phát Triển Phú Khang					
Mã số thuế: 0102382911					
Địa chỉ: Tầng 1, Số 20 Phố Hoè Nhai, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam					
Số tài khoản:					
Điện thoại: 0946 030 388					
Họ tên người mua hàng: Phạm Thu Hà					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Vân Long					
Địa chỉ: Số 15A An Trì, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Số tài khoản: 0031000030867 tại Ngân hàng Vietcombank – chi nhánh Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK			MST: 0200367100		
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1,	Hạt nhựa PE	Kg	650	32.000	20.800.000
Cộng tiền hàng:					20.800.000
Thuế suất GTGT: 8%					Tiền thuế GTGT: 1.664.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					22.464.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi bốn ngàn đồng chẵn..					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên) Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHÚ KHANG Ký ngày: 02/11/2024		
(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

Biểu số 2.2: (Trích Hóa đơn GTGT mua hạt)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Ký hiệu: 6T23TJY	
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử				Số: 474	
Ngày 03 tháng 11 năm 2024					
Mã của cơ quan thuế: 00468EI1579800646C788BA18274495F57					
Đơn vị bán hàng: Công Ty TNHH Sik					
Mã số thuế: 0200540595					
Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Nomura, H. An Dương, TP. Hải Phòng, Việt Nam					
Số tài khoản:					
Điện thoại: (0225)3618860					
Họ tên người mua hàng: Phạm Thu Hà					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Vân Long					
Địa chỉ: Số 15A An Tri, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Số tài khoản: 0031000030867 tại Ngân hàng Vietcombank – chi nhánh Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK MST: 0200367100					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1,	Bột màu	Kg	500	35.000	17.500.000
Cộng tiền hàng:					17.500.000
Thuế suất GTGT: 8%					Tiền thuế GTGT: 1.400.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					18.900.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi bốn ngàn đồng chẵn..					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên) Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHÚ KHANG Ký ngày: 03/11/2024		
(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

Biểu số 2.3: (Trích phiếu nhập kho hạt nhựa)

Đơn vị: Công ty TNHH Vân Long
Địa chỉ: Số 15A An Trì, Hùng Vương,
Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: 01 – VT
(Ban hành theo Thông tư
133/2016/TT – BTC ngày
26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 02 tháng 11 năm 2024 *Nợ:152*
Số: 145 *Có:331*

- Họ và tên người giao: Công Ty Cổ Phần Phát Triển Phú Khang
- Theo HĐGTGT số 467 ngày 02 tháng 11 năm 2024
- Nhập tại kho: Nguyên vật liệu

STT	Tên nguyên vật liệu	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
01	Hạt nhựa PE		Kg	650	650	32.000	20.800.000
	Cộng			650	650		20.800.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai mươi triệu tám trăm ngàn đồng chẵn.
- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 02 tháng 11 năm 2024

**Người lập
phiếu**
(ký, họ tên)

**Người giao
hàng**
(ký, họ tên)

Thủ kho
(ký, họ
tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

Biểu số 2.4: (Trích phiếu nhập kho hạt nhựa)

Đơn vị: Công ty TNHH Vân Long
Địa chỉ: Số 15A An Trì, Hùng Vương,
Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: 01 – VT
(Ban hành theo Thông tư
133/2016/TT – BTC ngày
26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 03 tháng 11 năm 2024

No:152

Số: 152

Có:112

- Họ và tên người giao: Công ty TNHH Sik
- Theo HĐGTGT số 474 ngày 20 tháng 11 năm 2024
- Nhập tại kho: Nguyên vật liệu

STT	Tên nguyên vật liệu	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
01	Bột màu		Kg	500	500	35.000	17.500.000
	Cộng			500	500		17.500.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười tám triệu chín trăm ngàn đồng chẵn.
- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 03 tháng 11 năm 2024

**Người lập
phiếu**
(ký, họ tên)

**Người giao
hàng**
(ký, họ tên)

Thủ kho
(ký, họ
tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

b, Thủ tục xuất kho nguyên vật liệu

❖ Giá nguyên vật liệu xuất kho

Cách tính giá nguyên vật liệu xuất kho: kế toán áp dụng phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn .

Phương pháp bình quân gia quyền là cách tính giá xuất kho dựa trên giá trị trung bình của hàng tồn kho, được xác định bằng cách chia tổng số lượng hàng tồn kho.

Phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn thì kế toán sẽ xác định đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập. Căn cứ vào đơn giá bình quân và lượng nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa xuất kho giữa hai lần nhập kế tiếp để kế toán xác định giá thực tế của hàng xuất kho.

Công thức tính:

$$\text{Đơn giá bình quân liên hoàn} = \frac{\text{Trị giá từng loại tồn sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau mỗi lần nhập}}$$

❖ Thủ tục xuất kho nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu tại công ty được dùng chủ yếu cho sản xuất, ngoài ra khi có yêu cầu có thể xuất bán hoặc xuất khác. Tuy nhiên, cũng đòi hỏi các chứng từ có liên quan đến nghiệp vụ xuất cũng phải được phê chuẩn đầy đủ và hợp lệ. Từ các phiếu xuất kho, thủ kho vào thẻ kho để theo dõi mặt số lượng của nguyên vật liệu xuất kho. Mỗi thẻ kho được mở cho từng nguyên vật liệu. Kế toán kiểm tra tính hợp pháp hợp lệ của phiếu xuất kho (phải có chữ ký của người có liên quan), sau đó tính giá thực tế của nguyên vật liệu xuất kho để điền vào phiếu.

c, Ví dụ minh họa

Ví dụ 3:

Ngày 03/11/2024, xuất kho 240kg hạt nhựa PE cho phân xưởng 1. Theo phiếu yêu cầu cấp vật tư (Biểu số 2.5) từ phân xưởng 1 chuyển lên đã được phê duyệt, thủ kho viết phiếu xuất kho (Biểu số 2.7).

- Tồn đầu kì ngày 1/11 hạt nhựa PE là: 560kg đơn giá là 32.00đ/kg, trị giá là: 17.920.000 (đồng)
- Nhập kho ngày 02/11 hạt nhựa PE l: 650kg đơn giá là 32.000đ/kg, trị giá là: 20.800.000 (đồng)
- Giá xuất kho của hạt nhựa PE được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{xuất kho} \end{array} = \frac{17.920.000 + 20.800.000}{1210} = 32.000$$

Trị giá xuất kho nhựa PE ngày 03/11: $32.000 \times 240 = 7.680.000$ (đồng)

Ví dụ 4:

Ngày 05/11/2024, xuất 200 kg bột màu cho phân xưởng 2. Theo phiếu yêu cầu cấp vật tư (Biểu số 2.6) từ phân xưởng 2 chuyển lên đã được phê duyệt, thủ kho viết phiếu xuất kho (Biểu số 2.8).

- Tồn đầu kì ngày 1/11 bột màu là: 480kg đơn giá là 35.000đ/kg, trị giá là: 16.800.000 (đồng)
- Nhập kho ngày 03/11 bột màu là: 500kg đơn giá là 35.000đ/kg, trị giá là: 17.500.000 (đồng)
- Giá xuất kho của bột màu được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{xuất kho} \end{array} = \frac{16.800.000 + 17.500.000}{980} = 35.000$$

Trị giá xuất kho bột màu 05/11: $35.000 \times 200 = 7.000.000$ (đồng)

Biểu số 2.5: Phiếu yêu cầu cấp vật tư

Công ty TNHH Vân Long
Số 15A An Trì, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng

PHIẾU LĨNH VẬT TƯ

Người nhận: Lê Văn Huỳnh
Địa chỉ: Phân xưởng 1
Lý do sử dụng: Xuất sang phân xưởng 1

STT	Tên vật tư	Mã vật tư	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Hạt nhựa PE		Kg	240	

Phê duyệt

Hải phòng, ngày 03 tháng 11 năm 2024
Người yêu cầu

Biểu số 2.6: Phiếu yêu cầu cấp vật tư

Công ty TNHH Vân Long
Số 15A An Trì, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng
PHIẾU LĨNH VẬT TƯ

Người nhận: Phạm Văn An
Địa chỉ: Phân xưởng 2
Lý do sử dụng: Xuất sang phân xưởng 2

STT	Tên vật tư	Mã vật tư	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Bột màu		Kg	200	

Phê duyệt

Hải phòng, ngày 05 tháng 11 năm 2024
Người yêu cầu

Biểu số 2.7 (Trích Phiếu xuất hạt nhựa tháng 11)

Đơn vị: Công ty TNHH Vân Long

Mẫu số: 02 – VT

Địa chỉ: Số 15A An Trì, Hùng

(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT –

Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng

BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 03 tháng 11 năm 2024

Số: 178

Nợ : 154

Có : 152

-Họ và tên người nhận hàng : Lê Văn Huỳnh.

-Lý do xuất kho: Xuất sang phân xưởng 1

-Xuất tại kho (ngăn lô): nguyên vật liệu

STT	Tên nguyên vật liệu	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Hạt nhựa PE		Kg	240	240	32.000	7.680.000
	Cộng			240	240		7.680.000

-Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bảy triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng.

-Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 03 tháng 11 năm 2024

**Người lập
phiếu**

(ký, họ tên)

**Người nhận
hàng**

(ký, họ tên)

Thủ kho

(ký, họ tên)

Kế toán

trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên)

Biểu số 2.8 (Trích Phiếu xuất bột màu tháng 11)

Đơn vị: Công ty TNHH Vân Long

Mẫu số: 02 – VT

Địa chỉ: Số 15A An Trì, Hùng

(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT –

Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng

BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 05 tháng 11 năm 2024

Số: 186

Nợ : 154

Có : 152

-Họ và tên người nhận hàng : Phạm Văn An.

-Lý do xuất kho: Xuất sang phân xưởng 2

-Xuất tại kho (ngăn lô): nguyên vật liệu

STT	Tên nguyên vật liệu	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Bột màu		Kg	200	200	35.000	7.000.000
	Cộng			200	200		7.000.000

-Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bảy triệu nghìn đồng chẵn.

-Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 05 tháng 11 năm 2024

**Người lập
phiếu**

(ký, họ tên)

**Người nhận
hàng**

(ký, họ tên)

Thủ kho

(ký, họ tên)

Kế toán

trưởng

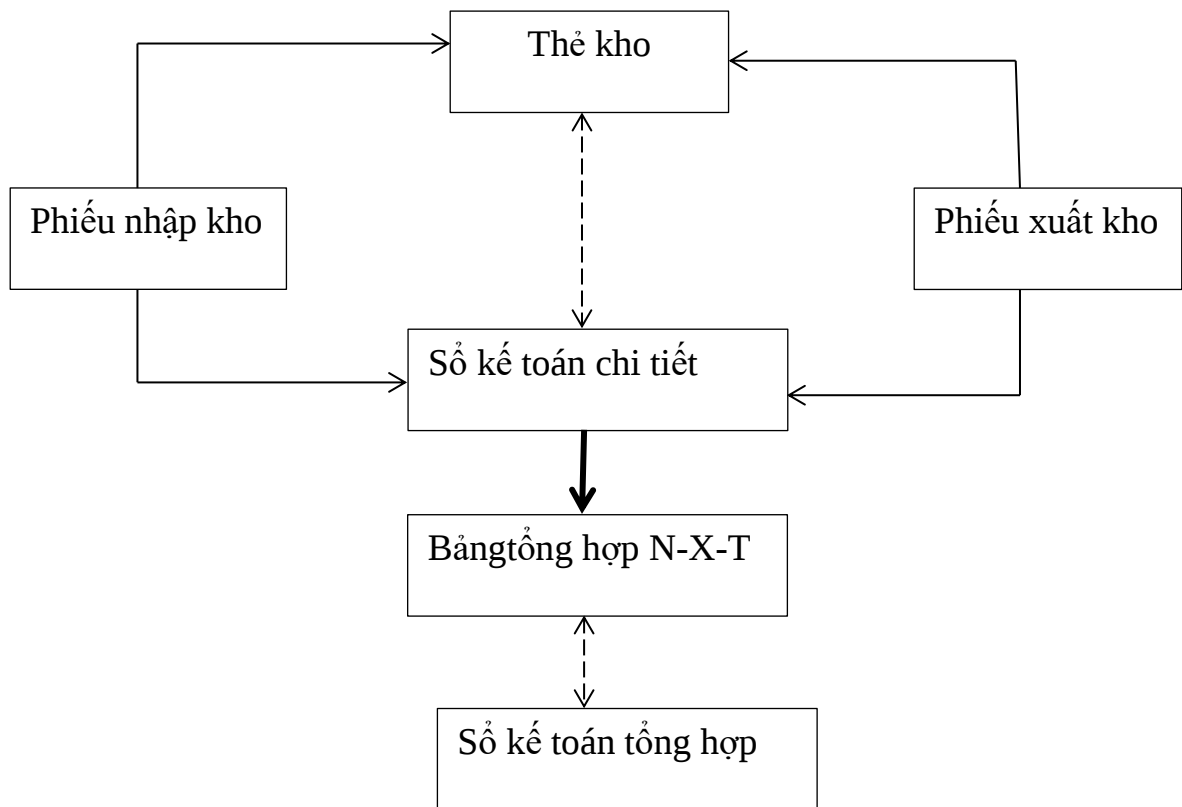
(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên)

2.2.1.3. Phương pháp kế toán chi tiết nguyên vật liệu tại công ty

Hạch toán chi tiết nguyên vật liệu là nội dung quan trọng công tác kế toán của doanh nghiệp. Do tính phức tạp của nguyên vật liệu trong quá trình sử dụng và quản lý nên Công ty TNHH Vân Long đã lựa chọn phương pháp ghi thẻ song song để hạch toán chi tiết nguyên vật liệu.



Sơ đồ 2.4 Sơ đồ kế toán chi tiết tại công ty TNHH Vân Long

Ghi chú:

- Ghi hằng ngày:
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ:
- Quan hệ kiểm tra đối chiếu:

- Mô tả quy trình

Thủ kho: Hằng ngày thủ kho căn cứ vào phiếu nhập, phiếu xuất để ghi vào thẻ kho chỉ theo dõi về mặt lượng. Cuối tháng, thủ kho phải tính ra số lượng nguyên vật liệu tồn trên thẻ kho. Tùy theo yêu cầu của từng loại vật liệu có tính chất khác nhau mà kiểm tra số lượng tồn khác nhau. Hàng tháng, thủ kho cùng kế toán kiểm tra, đối chiếu sự trùng khớp thẻ kho và thẻ kế toán chi tiết để phát hiện ra tình trạng thừa thiếu, tồn kho nguyên vật liệu. Thủ kho tiến hành phân loại chứng từ: phiếu nhập, phiếu xuất theo trình tự thời gian, số chứng từ cho bộ phận kế toán theo dõi, kiểm tra.

Tại phòng kế toán: Kế toán phải theo dõi tình hình nhập – xuất nguyên vật liệu theo cả chỉ tiêu số lượng và chỉ tiêu giá trị.

Cuối tháng, kế toán cộng sổ chi tiết nguyên vật liệu, đối chiếu với thẻ kho theo số lượng. Sau đó kế toán tổng hợp số liệu ở sổ chi tiết nguyên vật liệu vào bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn nguyên vật liệu để có cơ sở đối chiếu với kế toán tổng hợp.

Ví dụ 1(tiếp):

Ngày 02/11/2024 Công ty mua 650kg hạt nhựa PE của Công Ty Cổ Phần Phát Triển Phú Khang. Đơn giá chưa có thuế GTGT của hạt nhựa PE là 32.000 đồng, thuế GTGT 8%. Doanh nghiệp chưa thanh toán.

Khi nguyên vật liệu nhập kho, từ phiếu nhập kho (biểu 2.3), thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu 2.9), kế toán ghi vào sổ chi tiết nguyên vật liệu (biểu đồ 2.10)). Cuối kì, kế toán căn cứ vào số liệu từ sổ chi tiết vật liệu lập bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn vật liệu (biểu 2.15)

Ví dụ 3(tiếp):

Ngày 03/11/2024, xuất kho 240kg hạt nhựa PE cho phân xưởng 1. Theo phiếu yêu cầu cấp vật tư (Biểu số 2.5) từ phân xưởng 1 chuyển lên đã được phê duyệt, thủ kho viết phiếu xuất kho (Biểu số 2.7).

Khi nguyên vật liệu xuất kho, từ phiếu xuất kho (biểu 2.7), thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu 2.9), kế toán ghi vào sổ chi tiết nguyên vật liệu (biểu 2.10)). Cuối kì, kế toán căn cứ vào số liệu từ sổ chi tiết vật liệu lập bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn vật liệu (biểu 2.15)

Biểu số 2.9 : Trích thẻ kho hạt nhựa PE

Công ty TNHH Vân Long Mẫu số:S03b-DNN
Số 15A An Trì, Hùng Vương, Hồng (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
Bàng, HP Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

THẺ KHO

Tháng 11 năm 2024
Tên, nhãn, quy cách vật tư: Hạt nhựa PE
Mã : HNPE

Đơn vị tính: Kg

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Số Lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			Tồn đầu T11				560
2/11	PN145		Nhập kho	2/11	650		1210
3/11		PX178	Xuất kho	3/11		240	970
...	...	...	...	..	..	...	
5/11	PN152		Nhập kho	5/11	1000		1200
5/11		PX184	Xuất kho	5/11		400	800
...	...	...	...	..	..	...	
8/11		PX195	Xuất kho	8/11		300	1500
...	...	...	...	..	..	...	
19/11	PN177		Nhập kho	19/11	500		800
20/11		PX215	Xuất kho	20/11		400	550
...	...	...	...	..	..	...	
28/11	PN198		Nhập kho	28/11	750		1500
...	...	...	..	..	...		...
			Cộng phát sinh		5480	4690	
			Tồn cuối T11				1350

Số này có ...trang,đánh số từ trang số 01 đến trang....

Ngày mở sổ:.....

Ngày 30 tháng 11 năm 2024

Người ghi sổ **Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**
(ký, ghi họ tên) (ký, ghi họ tên) (ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2.10: (Trích sổ chi tiết hạt nhựa PE)

Đơn vị: Công ty TNHH Vân Long
Địa chỉ: Số 15a An Tri, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S11 – DN
(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT – BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Tài khoản: 152

Tháng 12 năm 2024

Tên, quy cách vật liệu : Hạt nhựa PE

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
		Tồn đầu T11							560	17.920.000
PN145	02/11	Nhập kho	331	32.000	650	20.800.000			1210	38.720.000
PX178	03/11	Xuất kho cho PX1	154	32.000			240	7.680.000	970	31.040.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
PX195	8/11	Xuất kho cho PX1	154	32.000			300	9.600.000	1500	48.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
PX215	20/11	Xuất kho cho PX1	154	32.000			400	12.800.000	550	17.600.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
		Cộng cuối T11			5480	175.360.000	4690	150.080.000	1350	43.200.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Người lập
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Ví dụ 2(tiếp):

Ngày 03/11/2024 Công ty mua 500kg bột màu của Công ty TNHH Sik thanh toán bằng chuyển khoản. Đơn giá chưa có thuế GTGT bột màu là 35.000 đồng, thuế GTGT 8%. Doanh nghiệp thanh toán bằng chuyển khoản.

Khi nguyên vật liệu nhập kho, từ phiếu nhập kho (biểu 2.4), thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu 2.11), kế toán ghi vào sổ chi tiết nguyên vật liệu (biểu đồ 2.12). Cuối kì, kế toán căn cứ vào số liệu từ sổ chi tiết vật liệu lập bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn vật liệu (biểu 2.15)

Ví dụ 4 (tiếp):

Ngày 05/11/2024, xuất 200 kg bột màu cho phân xưởng 2. Theo phiếu yêu cầu cấp vật tư (Biểu số 2.6) từ phân xưởng 2 chuyển lên đã được phê duyệt, thủ kho viết phiếu xuất kho (Biểu số 2.8).

Khi nguyên vật liệu xuất kho, từ phiếu xuất kho (biểu 2.8), thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu 2.11), kế toán ghi vào sổ chi tiết nguyên vật liệu (biểu 2.12). 2. Cuối kì, kế toán căn cứ vào số liệu từ sổ chi tiết vật liệu lập bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn vật liệu (biểu 15).

Biểu số 2.11: Trích thẻ kho bột màu

Công ty TNHH Vân Long
Số 15A An Trì, Hùng Vương, Hồng
Bàng, HP

Mẫu số:S03b-DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

THẺ KHO

Tháng 11 năm 2024
Tên, nhãn, quy cách vật tư: Bột màu
Mã : BM

Đơn vị tính: Kg

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Số Lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			Tồn đầu T11				480
03/11	PN152		Nhập kho	20/11	500		980
05/11		PX186	Xuất kho	22/11		200	780
...	...	...	...	..	..	...	
7/11	PN165		Nhập kho	7/11	750		850
7/11		PX191	Xuất kho	7/11		400	450
...	...	...	...	..	..	...	
15/11		PX202	Xuất kho	15/11		320	1200
...	...	...	...	..	..	...	
19/11	PN179		Nhập kho	20/11	600		1000
20/11		PX216	Xuất kho	22/11		350	650
...	...	...	...	..	..	...	
28/11	PN201		Nhập kho	28/11	750		1200
...	...	...	..	..	...		...
			Cộng phát sinh		3650	3120	
			Tồn cuối T11				1010

Số này có ...trang, đánh số từ trang số 01 đến trang....

Ngày mở sổ:.....

Ngày 30 tháng 11 năm 2024

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2.12: (Trích sổ chi tiết bột màu)

Đơn vị: Công ty TNHH Vân Long
Địa chỉ: Số 15a An Tri, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S11 – DN
(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT – BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng
BTC)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Tài khoản: 152

Tháng 12 năm 2024

Tên, quy cách vật liệu : Bột màu

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
		Tồn đầu kỳ T11							480	16.800.000
PN152	03/11	Nhập kho	112	35.000	500	18.900.000			980	34.300.00
PX186	05/11	Xuất kho cho PX2	154	35.000			200	7.000.000	780	27.300.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
PN156	7/11	Nhập kho	112	35.000	750	26.250.000			850	27.200.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
PX202	15/11	Xuất kho cho PX1	154	35.000			320	11.200.000	1200	42.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
		Cộng cuối T11			3650	127.750.000	3120	109.200.000	1010	35.350.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Người lập
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

2.2.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại công ty

Công ty TNHH Vân Long sử dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán tổng hợp NVL. Theo phương pháp này, tình hình biến động nhập, xuất, tồn kho nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại công ty được ghi chép, phản ánh một cách thường xuyên liên tục. Vì vậy, giá trị nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ của công ty trên sổ kế toán có thể được xác định ở bất cứ thời điểm nào trong kỳ hạch toán.

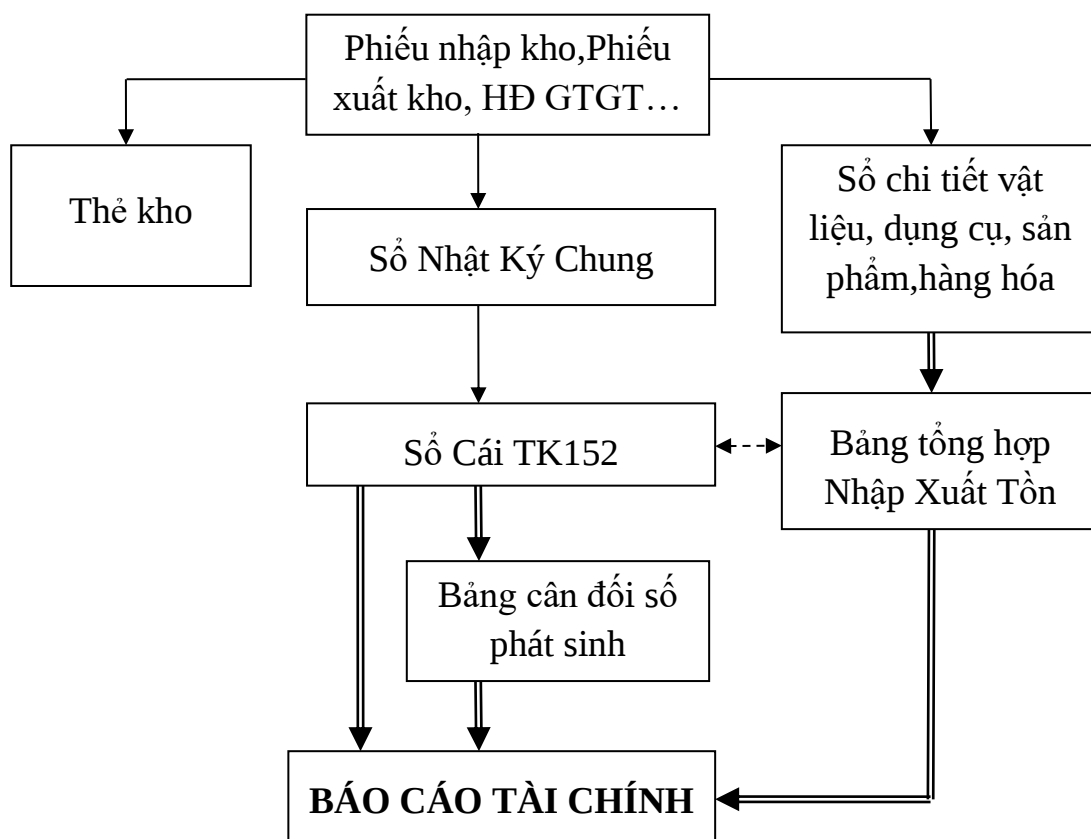
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn GTGT
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu chi, Giấy báo Nợ, giấy báo Có....

2.2.2.2. Tài khoản kế toán sử dụng

- ❖ TK 152 – “Nguyên vật liệu”
- ❖ TK 154 – “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang”
- ❖ Các TK khác liên quan 133, 111, 112, 331...

2.2.2.3. Quy trình hạch toán.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định: $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu kiểm tra: $\longleftrightarrow$

2.2.2.4. Ví dụ minh họa

Ví dụ 1(tiếp):

Ngày 02/11/2024 Công ty mua 650kg hạt nhựa PE của Công Ty Cổ Phần Phát Triển Phú Khang. Căn cứ vào HĐ GTGT (Biểu số 2.1) và phiếu nhập kho (Biểu số 2.3), kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.13). Từ sổ Nhật ký chung vào sổ cái TK 152 (Biểu số 2.14), sổ cái các tài khoản khác liên quan.

Ví dụ 2(tiếp):

Ngày 03/11/2024 Công ty mua 500kg bột màu của Công ty TNHH Sik thanh toán bằng chuyển khoản. Căn cứ vào HĐ GTGT (Biểu số 2.2) và phiếu nhập kho (Biểu số 2.4), kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.13). Từ sổ Nhật ký chung vào sổ cái TK 152 (Biểu số 2.14), sổ cái các tài khoản khác liên quan.

Ví dụ 3(tiếp):

Ngày 03/11/2024, xuất kho 240kg hạt nhựa PE cho phân xưởng 1. Theo phiếu yêu cầu cấp vật tư (Biểu số 2.5) từ phân xưởng 1 chuyển lên đã được phê duyệt, thủ kho viết phiếu xuất kho (Biểu số 2.7). Căn cứ vào phiếu xuất kho (Biểu 2.8), kế toán vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.13) và từ Nhật ký chung (Biểu số 2.13) ghi vào sổ cái TK 152 (Biểu số 2.14). Cuối kì, kế toán căn cứ vào số liệu từ sổ chi tiết vật liệu lập bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn vật liệu (biểu 2.15).

Từ đó đối chiếu số dư đầu kỳ ở sổ cái Tk 152(biểu 2.14) phải bằng với tồn đầu kỳ ở bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn (biểu 2.15), số phát sinh bên nợ ở sổ cái Tk 152(biểu 2.14) phải bằng với số tiền nhập ở bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn (biểu 2.15), số phát sinh bên có ở sổ cái Tk 152(biểu 2.14) phải bằng với số tiền xuất ở bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn (biểu 2.15), số dư cuối kỳ ở sổ cái Tk 152(biểu 2.14) phải bằng với tồn cuối kỳ ở bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn (biểu 2.15).

Ví dụ 4(tiếp):

Ngày 05/11/2024, xuất 200 kg bột màu cho phân xưởng 2. Theo phiếu yêu cầu cấp vật tư (Biểu số 2.6) từ phân xưởng 2 chuyển lên đã được phê duyệt, thủ kho viết phiếu xuất kho (Biểu số 2.8). Căn cứ vào phiếu xuất kho (Biểu 2.8), kế toán vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.13) và từ Nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 152 (Biểu số 2.14). Cuối kì, kế toán căn cứ vào số liệu từ sổ chi tiết vật liệu lập bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn vật liệu (biểu 15).

Từ đó đối chiếu số dư đầu kỳ ở sổ cái Tk 152(biểu 2.14) phải bằng với tồn đầu kỳ ở bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn (biểu 2.15), số phát sinh bên nợ ở sổ cái Tk 152(biểu 2.14) phải bằng với số tiền nhập ở bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn (biểu 2.15), số phát sinh bên có ở sổ cái Tk 152(biểu 2.14) phải bằng với số tiền xuất ở bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn (biểu 2.15), số dư cuối kỳ ở sổ cái Tk 152(biểu 2.14) phải bằng với tồn cuối kỳ ở bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn (biểu 2.15).

Biểu số 2.13 : Trích sổ Nhật ký chung

Công ty TNHH Vân Long
Số 15A An Trì, Hùng Vương, Hồng
Bàng, HP

Mẫu số:S03a-DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

NIGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
							
02/11	HD467	02/11	Mua hạt nhựa PE chưa thanh toán		152 133 331	20.800.000 1.664.000	22.464.000
03/11	PX178	03/11	Xuất hạt nhựa PE cho phân xưởng 1		154 152	7.680.000	7.680.000
03/11	HD474	03/11	Mua bột màu thanh toán ck chưa thanh toán		152 133 112	17.500.000 1.400.000	18.900.000
...	...	...	...		...		
05/11	PX186	05/11	Xuất bột màu cho phân xưởng 2		154 152	7.000.000	7.000.000
...	...	...	...		...		
14/11	HD 515	14/11	Xuất hàng cho Công ty TNHH LG Electroics chưa thu tiền	131	511 331	120.960.000	112.000.000 8.960.000
							
25/11	GBC 03.11	25/11	Công ty TNHH LG Electronics thanh toán công nợ	112	131	250.000.000	250.000.000
...	...	...	...		...		
			Cộng phát sinh			69.243.512.355	69.243.512.355

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2.15: (Trích bảng tổng hợp nhập xuất tồn)

Đơn vị: Công ty TNHH Vân Long
Địa chỉ: Số 15a An Tri, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S11 – DN
(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT – BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng
BTC)

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT
VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

Tài khoản: 152

Tháng 11 Năm 2024

STT	Tên vật liệu	Số tiền			
		Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
1	Hạt nhựa PE	17.920.000	175.360.000	150.080.000	43.200.000
2	Hạt nhựa PP	26.065.890	887.980.367	876.256.390	21.789.867
.....					
8	Bột màu	16.800.000	127.750.000	109.200.000	35.350.000
.....					
13	Phôi Việt Nhật	6.001.725	180.185.325	179.012.242	7.174.808
.....					
16	Mực in	10.368.000	120.633.500	115.520.410	15.481.090
.....					
	Cộng	3.258.586.210	11.602.181.050	12.415.531.594	2.445.235.666

Ngày 30 tháng 11 năm 2024.

Người lập
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

CHƯƠNG III:

MỘT SỐ GIẢI PHÁP VỀ KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH VÂN LONG

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty

Nhìn lại chặng đường hình thành và phát triển trong những năm qua, có thể thấy Công ty TNHH Vân Long đã nỗ lực vươn lên khẳng định vị thế của mình trong nền kinh tế nước nhà. Công ty tích cực hợp tác, tăng cường liên doanh, liên kết với các công ty trong và ngoài khu vực nhằm tạo được sức mạnh trong việc tham gia đấu thầu xây lắp các công trình quan trọng tại địa phương, góp phần đưa nền công nghiệp xây dựng phát triển mạnh mẽ. Để có được thành quả như ngày hôm nay, không thể không kể đến sự quan tâm, chỉ đạo của Ban giám đốc và sự cố gắng của toàn thể cán bộ, công nhân viên trong công ty, trong đó có bộ phận kế toán. Ban lãnh đạo công ty đã nhận ra những mặt yếu kém không phù hợp với thực tế tại đơn vị nên đã có nhiều biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh. Các bộ phận trong đó phòng kế toán có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc theo dõi, kiểm tra tình hình kinh doanh của công ty. Bản thân công ty luôn chủ trương đề cao việc đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ do công ty cung cấp nên quá trình huy động các nguồn vốn để sản xuất, tự tìm ra các nguồn nguyên vật liệu để đáp ứng nhu cầu sản xuất luôn là nhiệm vụ hàng đầu, đồng thời công ty luôn nhạy bén với sự thay đổi và cạnh tranh trên thị trường. Công ty luôn quan tâm tới việc nâng cao chất lượng công trình, công tác quản lý nói chung và công tác quản lý nguyên vật liệu nói riêng.

Nguyên vật liệu chính là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng sản phẩm đầu ra. Mỗi công ty có kế hoạch bảo quản và sử dụng các loại nguyên vật liệu khác nhau tùy theo đặc điểm nguyên vật liệu mà công ty thực hiện công tác tính giá nguyên vật liệu theo từng nghiệp vụ nhằm đảm bảo tính hợp lý và chính xác. Ngoài ra, do số lượng sản phẩm sản xuất ra rất đa dạng, phong phú, khối lượng công việc hạch toán lớn nên số lượng lao động kế toán được phân công theo các

phân hành kế toán, tạo điều kiện cho kế toán viên chuyên môn hóa trong công việc, tích lũy kinh nghiệm, giải quyết các công việc thuộc phân hành của mình một cách nhanh chóng. Hơn nữa, giữa các kế toán viên luôn có quan hệ tác nghiệp trong công việc nên cung cấp, trao đổi thông tin giữa các phân hành rất nhanh chóng, tạo điều kiện cung cấp số liệu, các báo cáo cho Ban lãnh đạo công ty khi cần thiết. Nguyên vật liệu được kế toán vật tư trực tiếp theo dõi những biến động, tính toán về tình hình nhập xuất tồn kho về giá trị và số lượng, đồng thời hạch toán ghi sổ chi tiết và tổng hợp một cách kịp thời, tính và phân bổ chi phí nguyên vật liệu vào chi phí sản xuất.

Tại Công ty TNHH Vân Long chi phí vật liệu chiếm tỷ trọng rất lớn trong giá thành sản phẩm. Vì vậy việc tổ chức công tác kế toán nói chung, đặc biệt là công tác kế toán nguyên vật liệu có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm của công ty.

Trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH Vân Long, được sự giúp đỡ nhiệt tình của các ban lãnh đạo và các phòng ban, đặc biệt là phòng kế toán tài chính đã tạo điều kiện cho em tiếp cận với thực tế công tác kế toán tại doanh nghiệp. Với kiến thức được học trong nhà trường kết hợp với việc liên hệ và tìm hiểu thực tế công tác kế toán nói chung và công tác kế toán nguyên vật liệu nói riêng tại Công ty TNHH Vân Long. Do đó, để bộ máy kế toán hoạt động có hiệu quả thì kế toán nguyên vật liệu cần phát huy mặt ưu điểm cũng như khắc phục và giảm thiểu các hạn chế, thiếu sót.

3.1.1. Ưu điểm

Công ty TNHH Vân Long trong thời gian qua đã có những biện pháp đổi mới công tác kế toán đặc biệt là kế toán nguyên vật liệu tại đơn vị. Nhờ vậy mà công ty ngày càng có nhận được sự ủng hộ của khách hàng, đạt được nhiều thành tựu, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển của công ty trong thời kỳ mới.

- Về bộ máy kế toán: Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mô hình này giúp cho việc thực hiện các công việc của các nhân viên kế toán được tốt hơn,

kế toán vừa phát huy được nội lực, trình độ, vừa đảm bảo sự tập trung thống nhất trong công tác kế toán.

- *Về tổ chức cung ứng nguyên vật liệu:* Nguyên vật liệu nhập kho và xuất kho, tham gia vào quá trình sản xuất đều được thông báo cho các bộ phận có nhiệm vụ theo dõi, kiểm kê để tránh tình trạng hao hụt, mất mát không rõ nguyên nhân. Do yêu cầu quản lý của đơn vị cho nên vật liệu sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ nhiều nguồn khác nhau đòi hỏi phải được cung ứng kịp thời, đầy đủ, nếu không thì việc sản xuất sẽ bị gián đoạn, ngưng trệ không hoàn thành kế hoạch của công ty. Trong kỳ, các bộ phận có nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu thì tổ chức mua và cung ứng kịp thời, đầy đủ, đúng chủng loại, quy cách.

- *Về hệ thống chứng từ sử dụng:* Các chứng từ nhập xuất kho nguyên vật liệu đã được Công ty sử dụng mẫu quy định theo chế độ chứng từ kế toán hiện hành và đúng theo từng mục đích. Sau khi luân chuyển sang các bộ phận, các chứng từ này được bảo quản cẩn thận.

- *Về hệ thống tài khoản:* Hệ thống tài khoản được áp dụng đúng theo quy định của chế độ kế toán, đồng thời công ty còn bổ sung thêm một số tài khoản cấp 2 ở tài khoản chi phí để phù hợp với hoạt động sản xuất.

- *Về thủ tục chứng từ nhập xuất nguyên vật liệu:* Các thủ tục ban đầu về nhập, xuất kho được công ty thực hiện đầy đủ như nguyên vật liệu nhập kho cần có ban kiểm nghiệm kiểm tra, nếu nguyên vật liệu xuất kho cần có sự xét duyệt của nhà quản lý. Kế toán vật tư căn cứ vào chứng từ gốc để lập phiếu nhập hoặc xuất chứ không giao cho phòng kế hoạch nghiệp vụ. Bộ phận kế toán đã hạch toán đầy đủ các nghiệp vụ tại các phân xưởng sản xuất. Chính những yêu cầu này mà người quản lý nguyên vật liệu và người có nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu nắm bắt được thông tin tại phòng kế toán và tại kho mà không cần phải tốn nhiều thời gian đi kiểm tra từng loại. Do thực hiện đúng các quy định về lập và xử lý chứng từ nên công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty luôn được xuyên suốt từ khi nhập đến khi xuất, đảm bảo thông tin kế toán được cung cấp đến các phòng ban một cách nhanh chóng và chính xác nhất.

- *Về sổ sách kế toán theo dõi nguyên vật liệu*: để quản lý lượng nguyên vật liệu sử dụng có số lượng lớn, rất nhiều loại khác nhau nên kế toán đã mở sổ sách kế toán theo dõi kịp thời, đầy đủ từng loại, thiết bị lắp đặt đồng thời phản ánh ghi chép kịp thời đầy đủ về tình hình nhập, xuất, tồn nguyên vật liệu cả về số lượng lẫn giá trị, cuối quý, cuối kỳ hạch toán đã đối chiếu kiểm tra với thủ kho và lập báo cáo tổng hợp nguyên vật liệu đầy đủ, tạo điều kiện cho kế toán trưởng lập báo cáo tài chính kịp thời. Việc hạch toán chi tiết theo phương pháp thẻ song, sử dụng các sổ (thẻ) kho đã giúp kế toán tiết kiệm thời gian. Các sổ tổng hợp của công ty được trình bày rõ ràng, dễ ghi chép cũng giúp cho kế toán các phân hành khác dễ đối chiếu khi có sai sót. Nhìn chung việc tổ chức quản lý và hạch toán nguyên vật liệu tại công ty đã được tiến hành thường xuyên và đầy đủ thủ tục theo yêu cầu. Ngoài ra, công ty luôn đề ra kế hoạch, mục tiêu nhằm hoàn thiện bộ máy kế toán, đảm bảo phù hợp với sự thay đổi của chế độ kế toán hiện nay và phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế.

- *Về việc kiểm nghiệm chất lượng nguyên vật liệu*: trong quá trình nhập nguyên vật liệu, đưa vào sản xuất, và tạo ra thành phẩm sẽ luôn được kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu trong từng giai đoạn. Điều này đảm bảo được chất lượng của thành phẩm tạo ra tốt nhất, hạn chế việc thành phẩm lỗi, tránh những tổn thất không đáng có cho công ty.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những thành tựu của công ty đã và đang đạt được Công ty TNHH Vân Long còn gặp phải một số hạn chế khắc phục như sau:

▪ **Về việc lập sổ danh điểm vật tư để phục vụ cho việc quản lý nguyên vật liệu**

Hiện nay, nguyên vật liệu của công ty rất đa dạng và phong phú nhưng công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng thứ nguyên vật liệu do vậy sẽ gặp khó khăn cho công tác quản lý nguyên vật liệu. Các loại nguyên vật liệu mới chỉ được mã hóa theo chữ cái kí hiệu của chúng vì vậy thiếu thống nhất để có thể nhận biết được nguyên vật liệu chính, nguyên vật liệu phụ. Do vậy,

công tác quản lý nguyên vật liệu chưa được tối ưu, khối lượng công việc nhiều. Đây là vấn đề Ban lãnh đạo cần quan tâm, xem xét để có hệ thống nguyên vật liệu được mã hóa khoa học, hợp lý hơn tạo điều kiện cho công tác quản lý nguyên vật liệu.

▪ **Về việc luân chuyển chứng từ:**

Việc luân chuyển chứng từ giữa phòng kinh doanh, phòng kế toán và thủ kho diễn ra thường xuyên, tuy nhiên, giữa các bộ phận, phòng ban này đều không có biên bản giao nhận, dễ xảy ra tình trạng mất mát chứng từ lại không biết quy trách nhiệm cho ai để xử lý, làm cho cán bộ, công nhân viên thiếu trách nhiệm, buông lỏng việc quản lý chứng từ.

▪ **Về hình thức kế toán**

Hình thức sổ kế toán mà công ty đang áp dụng là Chứng từ ghi sổ có ưu điểm là đầy đủ, chi tiết. Mặc dù vậy, trong quá trình ghi chép sổ sách thì hình thức sổ Chứng từ ghi sổ có số lượng sổ sách nhiều gây tốn thời gian, khâu đối chiếu số liệu sổ sách cần phải cẩn thận và thận trọng. Việc lưu trữ và kiểm soát chứng từ gặp phải nhiều khó khăn. Kế toán làm trên máy nhưng không sử dụng phần mềm kế toán, do vậy mất khá nhiều thời gian, đôi khi có thể dẫn tới sai lệch nhầm lẫn về số liệu.

3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vân Long

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vân Long.

Trong nền kinh tế có nhiều biến động như hiện nay thì việc không ngừng hoàn thiện, khắc phục những mặt hạn chế, phát huy những điểm mạnh là mục đích hàng đầu của công ty. Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu phải đạt những mục đích sau:

- + Khắc phục được những hạn chế trong công tác kế toán nguyên vật liệu
- + Đáp ứng được những nhu cầu trong sản xuất, quản lý chung của công ty

- + Nâng cao tốc độ phát triển của công ty phù hợp với tốc độ phát triển của nền kinh tế

3.2.2. Yêu cầu và nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu

3.2.2.1. Yêu cầu

Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu cần đảm bảo những yêu cầu sau:

- Hoàn thiện từng bước, việc hoàn thiện không làm xáo trộn công tác quản lý và sản xuất của doanh nghiệp
- Đảm bảo cung cấp thông tin, tình hình biến động nguyên vật liệu một cách thường xuyên và liên tục, khách quan và kịp thời.
- Các kiến nghị đưa ra phải dựa trên cơ sở tôn trọng các cơ chế tài chính, chế độ kế toán hiện hành, phải thiết thực, hợp lý, không quá tốn kém, phù hợp với doanh nghiệp

3.2.2.2. Nguyên tắc

Hoàn thiện công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán nguyên vật liệu nói riêng là một trong những vấn đề hết sức phức tạp, vừa có ý nghĩa lý luận, vừa có ý nghĩa thực tiễn trong quản lý nói chung và trong phòng kế toán nguyên vật liệu nói riêng. Để đáp ứng yêu cầu quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, việc hoàn thiện tổ chức hạch toán kế toán nguyên vật liệu tại doanh nghiệp phải căn cứ vào những quy định của Nhà Nước và tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Công việc nhằm hoàn thiện phải tập trung vào các khâu còn nhiều thiếu sót
- Nguyên tắc khả thi: Nguyên tắc này đảm bảo doanh nghiệp có thể thực hiện được và tuân thủ các quy định, chuẩn mực và chính sách pháp luật của nhà nước.
- Nguyên tắc hiệu quả: Chi phí bỏ ra để thực hiện biện pháp hoàn thiện phải có hiệu quả tốt hơn trước khi bỏ ra chi phí đó.

3.2.3. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vân Long.

Biện pháp 1: Hoàn thiện việc lập danh điểm vật tư

Hiện nay chủng loại nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vân Long rất đa dạng nên việc kiểm tra đối chiếu hạch toán, tính giá nguyên vật liệu gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, để thuận lợi hơn trong việc theo dõi, quản lý, kiểm tra từng loại vật liệu một cách hệ thống và khoa học, theo em công ty nên xây dựng hệ thống “Sổ danh điểm” nguyên vật liệu.

Sổ danh điểm vật tư là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại nguyên vật liệu đã và đang sử dụng, được theo dõi từng nhóm, từng loại, quy cách vật liệu một cách chặt chẽ, logic, hợp lý. Hệ thống các danh điểm vật tư có thể được xác định theo nhiều cách thức khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm vật liệu được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết.

Xây dựng sổ danh điểm vật tư giúp cho việc quản lý từng loại vật tư sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn. Khi có sổ danh điểm việc ghi chép của kế toán sẽ thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý nguyên vật liệu trong công ty nói chung sẽ được chặt chẽ, thống nhất và khoa học hơn.

Để đảm bảo phản ánh đúng chức năng cũng như công dụng của từng loại nguyên vật liệu công ty nên và sử dụng các tiểu khoản như sau trong quá trình hạch toán nguyên vật liệu:

- TK 1521: “Nguyên vật liệu chính”
- TK 1522: “Nguyên vật liệu phụ”
- TK 1523: “Nhiên liệu”
- TK 1524: “Phụ tùng thay thế”
- TK 1525: “Phế liệu thu hồi”

Việc mở thêm các tiểu khoản sẽ giúp cho việc quản lý theo dõi các loại nguyên vật liệu một cách khoa học và thuận tiện hơn, tránh gây tình trạng nhầm lẫn, sai sót, đồng thời phản ánh đúng theo quy định của nhà nước.

Ngoài ra sau khi đã hạch toán nguyên vật liệu theo tiểu khoản giá trị nguyên vật liệu xuất kho theo sản xuất cũng như chi phí nguyên vật liệu trực tiếp sẽ được chi tiết theo từng nhóm nguyên vật liệu. Như vậy quá trình xác định và hạch toán chi phí nguyên vật liệu khi tính giá thành sản phẩm sẽ được cụ thể hóa theo từng nguyên vật liệu với chức năng, vai trò riêng, từ đó tạo điều kiện thuận lợi trong kiểm soát chi phí nguyên vật liệu, giảm chi phí nguyên vật liệu hay có thể so sánh chi tiết từng loại nguyên vật liệu trong giá thành sản phẩm giữa các kỳ.

Để lập sổ danh điểm vật tư điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã vật liệu chính xác, đầy đủ, không trùng lặp, có dự trữ để bổ sung những mã vật liệu chưa có. Công ty có thể xây dựng bộ mã dựa vào các đặc điểm sau:

- + Dựa vào nhóm vật liệu;
- + Dựa vào loại vật liệu trong mỗi nhóm;
- + Dựa vào số thứ vật liệu có trong mỗi nhóm, loại;
- + Dựa vào quy cách vật liệu trong mỗi thứ.

Trong mỗi nhóm nguyên vật liệu sẽ sử dụng chữ cái để chi tiết cho từng loại nguyên vật liệu giúp cho việc theo dõi dễ dàng hơn. Trên cơ sở đó, việc quản lý nguyên vật liệu sẽ được tiến hành một cách khoa học và chặt chẽ.

Ví dụ:

TK 1521: Nhóm nguyên vật liệu chính

TK 1521-01: Hạt nhựa

TK 1521-01-01: Hạt nhựa PP

TK 1521-01-02: Hạt nhựa PE

TK 1521-01-03: Hạt nhựa màu

.....

TK 1522: Nhóm nguyên vật liệu phụ

TK 1522-01: Mực in

TK 1522-02: Hạt tái chế

TK 1523: Nhóm nhiên liệu

TK 1523-01: Dầu

TK 1523-01-01: Dầu Diezen

TK 1523-01-02: Dầu nhòn

.....

TK 1524: Nhóm phụ tùng thay thế

TK 1525: Nhóm phế liệu thu hồi

Theo em, để tiện theo dõi và quản lý nguyên vật liệu công ty nên lập sổ danh điểm vật tư như sau :

Biểu 3.1: Sổ danh điểm vật tư

SỔ DANH ĐIỂM VẬT TƯ

Kí hiệu		Mã số danh điểm	Tên nhãn hiệu, quy cách, vật tư	Kí hiệu	Đơn vị tính	Ghi chú
Nhóm	Loại					
1521			Nguyên vật liệu chính			
	1521-01		Hạt	H	kg	
		1521-01- 01	Hạt PE	HPE	kg	
		1521-01- 02	Hạt PP	HPP	kg	
...	...	...	...	...	...	
	1521-02		Bột	B	kg	
		1521-02- 01	Bột đá	BD	kg	
		1521-02- 02	Bột màu	BM	kg	
...		...	...	...	...	
1522			Nguyên vật liệu phụ			
	1522-01		Mực in	MI	kg	
	1522-02		Hạt tái chế	HTC	kg	
...		...	...	...	...	
1523			Nhiên liệu			
	1523-01		Dầu	D	lít	
		1523-01- 01	Dầu Diezen	DD	lít	
		1523-01- 02	Dầu nhòn	DN	lít	
...		...	...	...	...	

Biện pháp 2: Hoàn thiện công tác luân chuyển chứng từ

Khi các bộ phận, phòng ban chuyển giao chứng từ cho nhau thường chậm trễ. Vì vậy, công ty cần có những biện pháp quy định về ngày luân chuyển chứng từ trong tháng để việc tập hợp chứng từ được thực hiện một cách kịp thời.

Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ phòng vật tư về phòng kế toán. Mỗi khi giao nhận chứng từ thì các bên giao nhận chứng từ phải ký trách nhiệm cho đúng người, đúng bộ phận và có biện pháp xử lý giúp quản lý chặt chẽ chứng từ trong công ty và nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ nhân viên trong công ty đối với công việc.

Biểu 3.2: Sổ giao nhận chứng từ

SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

Tháng 11 năm 2024

STT	Chứng từ		Nội dung trên chứng từ	Ký tên	
	Số hiệu	Ngày tháng		Người giao	Người nhận

Biện pháp 3: Hiện đại hóa công tác kế toán

Công ty nên xem xét việc áp dụng các phần mềm kế toán nhằm giảm bớt gánh nặng công việc cho nhân viên phòng kế toán và mang lại hiệu quả cao trong công việc. Trên thị trường hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán để công ty lựa chọn như: phần mềm kế toán Misa, SMART, VACOM,... sao cho phù hợp với điều kiện thực tế tại công ty, giúp phòng kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh kịp thời, khoa học và đạt hiệu quả cao.

Việc áp dụng phần mềm kế toán tại doanh nghiệp thể hiện sự nhanh nhẹn, thích nghi với nền công nghiệp hiện đại. Hiện tại, phòng kế toán đã được trang bị hệ thống máy vi tính để phục vụ công việc kế toán. Đây là điều kiện thuận lợi để ứng dụng phần mềm kế toán trong công ty.

- **Phần mềm Kế toán SMART:** Đây là phần mềm thông dụng và phổ biến hiện nay. Bên cạnh những biểu mẫu tiếng Việt theo quyết định mới nhất, Smart còn có một số mẫu biểu báo cáo tiếng Anh, Báo cáo song ngữ Anh-Việt như: Phiếu Thu, Phiếu Chi, Phiếu Nhập Kho, Phiếu Xuất Kho, Báo Cáo Doanh Thu Chi Phí, Báo Cáo Kết Quả Kinh Doanh, Lưu Chuyển Tiền Tệ, Bảng Cân Đối Kế Toán, Bảng Cân Đối Phát Sinh.... để phục vụ cho một số bạn làm kế toán cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.



Tính năng nổi bật:

- Smart Pro có khả năng xử lý cơ sở dữ liệu cực lớn, đáp ứng được trên 3 triệu dòng dữ liệu. Đồng thời, phần mềm cũng hỗ trợ chạy qua mạng LAN và Internet, cho phép mọi người trong công ty hoặc các chi nhánh khác nhau truy cập và làm việc trên dữ liệu từ mọi nơi.
- Cung cấp tính năng sao lưu dữ liệu tự động theo ngày, cho phép người dùng sao lưu database ra nhiều định dạng khác nhau như Excel, Access, XML, và SQL Server Backup.
- Sử dụng công nghệ DevExpress Report linh động, cho phép người dùng chỉnh sửa các biểu mẫu báo cáo và các loại chứng từ gốc phù hợp với yêu cầu cụ thể của từng đơn vị.
- Sử dụng công nghệ lọc dữ liệu siêu thông minh dựa trên SQL Server và DevExpress GridView, giúp người dùng tìm kiếm, lọc và phân tích dữ liệu một cách linh hoạt nhất. Có thể tạo và lọc nhiều dạng thống kê tương tự Subtotal, PivotTable trong Excel.

Chi phí sử dụng: Phần mềm kế toán Smart Pro được cung cấp với mức phí khoảng 4.000.000 VNĐ cho doanh nghiệp và 1.500.000 VNĐ cho cá nhân.

- **Phần mềm kế toán Fast Accounting:** Đây là phần mềm kế toán dành cho doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Fast Accounting được phát triển liên tục và hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 9.000 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như BIT CUP, Cup CNTT,...

Fast Accounting 11 được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet. Đặc biệt Fast Accounting 11 có thể chạy đồng thời dưới dạng ứng dụng windows hoặc ứng dụng web thông qua các trình duyệt phổ biến như Internet Explorer, Fire Fox...

Fast Accounting 11 cho phép chạy trên web-based giúp cho người sử dụng không phải cài đặt phần mềm trên máy tính, chỉ cần truy cập qua địa chỉ trên web, gõ tên và mật khẩu là có thể làm việc bình thường. Điều này đặc biệt

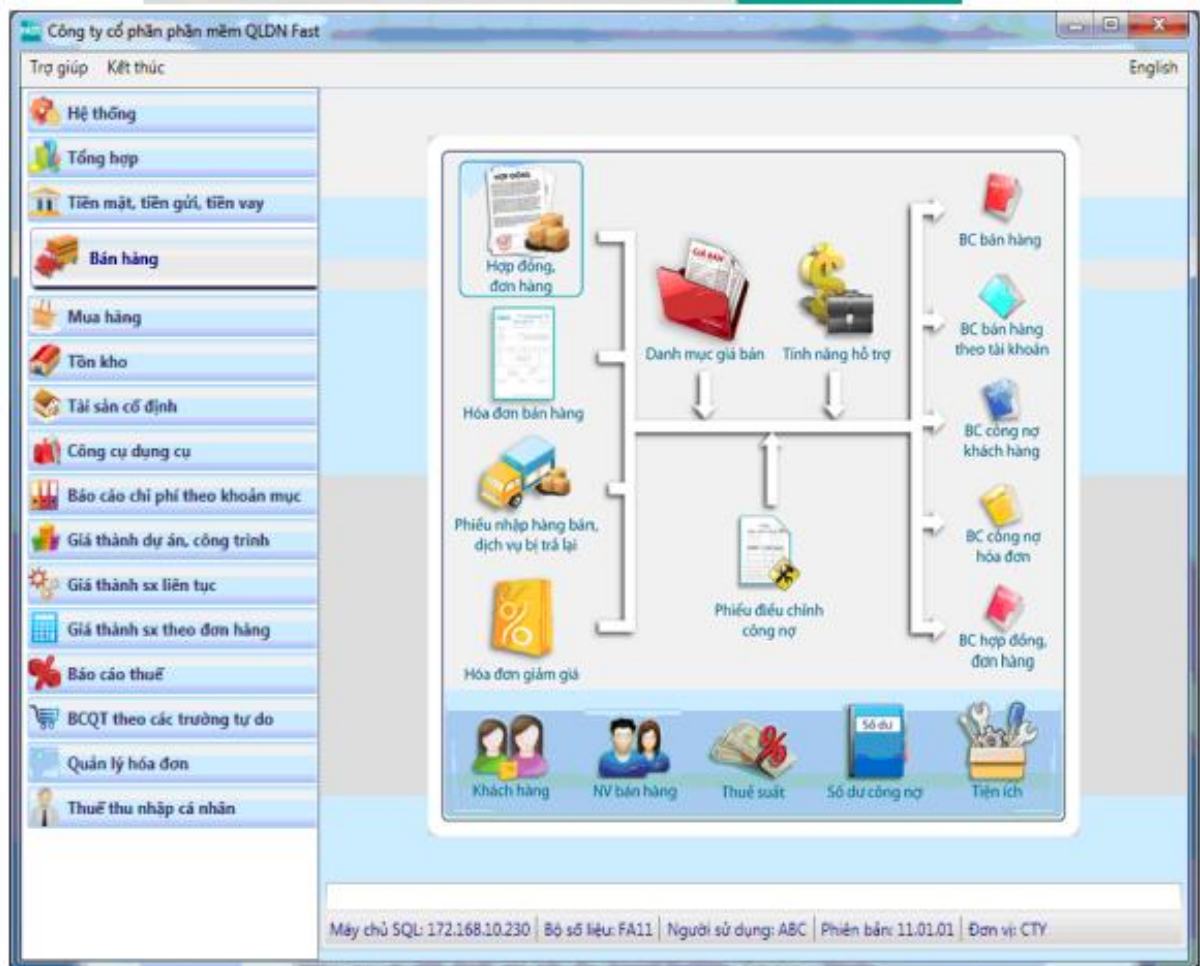
thuận lợi khi làm việc từ xa và khi mở rộng thêm văn phòng, chi nhánh, cửa hàng...

Tính năng nổi bật:

- Hỗ trợ toàn diện cho các quy trình hạch toán của doanh nghiệp, bao gồm từ lĩnh vực thương mại, dịch vụ đến sản xuất và xây dựng.
- Liên tục cập nhật và đáp ứng các thông tư và chính sách mới nhất từ Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế, giúp doanh nghiệp luôn tuân thủ các quy định pháp luật.
- Với công nghệ điện toán đám mây tiên tiến, phần mềm cho phép người dùng truy cập từ mọi trình duyệt web và hệ điều hành, trên nhiều thiết bị như laptop, máy tính và điện thoại di động.

Chi phí sử dụng:

- Doanh nghiệp có thể sử dụng phần mềm kế toán Fast với chi phí chỉ từ 146.000 VNĐ/tháng. Nhà cung cấp hỗ trợ các kỳ thanh toán linh hoạt (6 tháng, 1 năm, 18 tháng, 2 năm) để giúp doanh nghiệp đăng ký mua theo tình hình tài chính của mình.
- Trong quá trình sử dụng, doanh nghiệp không phải chi trả thêm bất kỳ khoản phí phát sinh nào. Các hoạt động như cập nhật, sửa lỗi, và bảo trì đều được hỗ trợ miễn phí.



- **Phần mềm MISA SME.NET 2012:** Đây là phần mềm kế toán gồm 13 phân hệ được thiết kế dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Với MISA, doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực tuyến tại bất cứ nơi đâu, bất cứ khi nào thông qua internet.



Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2023 gồm 13 phân hệ, được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có

thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình. Với MISA SME.NET 2023 doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực tuyến tại bất cứ đâu, bất cứ khi nào thông qua Internet. Đặc biệt, MISA SME.NET 2023 hỗ trợ doanh nghiệp tạo mẫu, phát hành, in, quản lý và sử dụng hóa đơn theo Nghị định 51/2010/NĐ-CP

Tính năng nổi bật:

- Tự động hạch toán từ các nguồn như hóa đơn đầu vào và báo cáo ngân hàng.
- Tự động tổng hợp báo cáo thuế và báo cáo tài chính giúp doanh nghiệp giảm đến 80% thời gian nhập liệu.
- Kết nối với các cơ quan như Tổng cục Thuế, các ngân hàng, hóa đơn điện tử, chữ ký số, phần mềm bán hàng, tạo nên một hệ sinh thái xử lý dữ liệu mạnh mẽ và linh hoạt.
- Kết nối với các hệ thống như hóa đơn điện tử, quản lý bán hàng, quản lý nhân sự, email, chữ ký số, và tin nhắn SMS để giúp giảm thiểu việc nhập liệu trùng lặp và đảm bảo dữ liệu luôn chính xác.
- Trợ lý trí tuệ nhân tạo đầu tiên tại Việt Nam – AVA – hỗ trợ nhanh chóng trong việc thực hiện các chức năng kế toán và thuế, cung cấp thông tin và cảnh báo thông minh về hạn mức nợ và kê khai thuế.

Chi phí sử dụng: Hiện tại, phần mềm kế toán MISA cung cấp các gói sử dụng như sau:

- Gói Starter: 2.950.000 VNĐ/năm, dành cho 01 người dùng.
- Gói Standard: 4.450.000 VNĐ/năm, dành cho 03 người dùng.
- Gói Professional: 5.950.000 VNĐ/năm, dành cho 03 người dùng.
- Gói Enterprise: 6.950.000 VNĐ/năm, dành cho 03 người dùng.

KẾT LUẬN

Qua thời gian tìm hiểu thực tế tại Công ty TNHH Vân Long em nhận thấy rõ được tầm quan trọng và sự ảnh hưởng công tác kế toán nguyên vật liệu tới quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Hạch toán nguyên vật liệu là công cụ đắc lực giúp cho lãnh đạo công ty nắm bắt được tình hình và chỉ đạo sản xuất cũng như việc lập kế hoạch thu mua, sử dụng và chi tiêu nguyên vật liệu thích hợp từ đó có ý nghĩa quyết định đến việc hạ giá thành, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp

Khóa luận “ **Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Vân Long**” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau

- Về lý luận khóa luận đã nêu và hệ thống được những vấn đề cơ bản về nguyên vật liệu và công tác hạch toán nguyên vật liệu ở doanh nghiệp.

- Về thực tế đã phản ánh thực trạng công tác tổ chức kế toán nguyên vật liệu cũng như việc quản lý sử dụng nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Vân Long và đã chứng minh bằng số liệu tháng 11 năm 2024 cho các lập luận nêu ra.

- Đối chiếu giữa lý luận và thực tế tại Công ty TNHH Vân Long, khóa luận đưa ra một số nguyên nhân, phương hướng hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu tại công ty:

- + Hoàn thiện việc lập danh điểm vật tư
- + Hoàn thiện công tác luân chuyển chứng từ
- + Hiện đại hóa công tác kế toán

Do hạn chế về thời gian nghiên cứu, tìm hiểu cũng như kiến thức chuyên môn thực tiễn nên bài khóa luận tốt nghiệp của em không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý, bổ sung của thầy, cô để đề tài của em thêm hoàn chỉnh hơn nữa.

Cuối cùng em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo các anh chị tại các phòng ban của Công ty TNHH Vân Long, đặc biệt là các anh chị phòng Kế toán và giảng viên Th.S Nguyễn Thị Mai Linh đã giúp em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

Em xin chân thành cảm ơn !

Hải Phòng, ngày tháng năm
20

Sinh viên thực hiện

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Website Công ty TNHH Vân Long: <http://vanlongplastic.com.vn/>
2. Bộ chứng từ do công ty cung cấp.
3. Bộ Tài chính, (2016), *Thông tư 133/2016/TT-BTC V/v hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa*, ban hành ngày 26 tháng 08 năm 2016.
4. Mạc Thị Thanh Hiền, (2021), *Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần biển vận tải biển Hùng Vương*. Khóa luận đại học ngành Kế toán, Đại học Dân lập Hải Phòng.
5. Nguyễn Thị Huế, (2022), *Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần công nghiệp nhựa Phú Lâm*. Khóa luận đại học ngành Kế toán, Đại học Dân Lập Hải Phòng.